

Số: ~~416~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~19~~ tháng ~~6~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND cấp xã (mới)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, khi thực hiện sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 2835-CV/TU ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Đề án tổng thể về sắp xếp đơn vị sự nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1834-TB/TU ngày 19/6/2025 về dự thảo Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã (mới);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 188/TTr-SNV ngày 14/6/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND cấp xã (mới).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu mới sau sắp xếp; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Lưu: VT, NC(Vi952).



Nguyễn Hoàng Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập
đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản,
thiết yếu thuộc UBND cấp xã (mới)**

*(Kèm theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 19/6/2025
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Phần 1

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

3. Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

4. Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

5. Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

6. Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

7. Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

8. Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, khi thực hiện sắp xếp;

9. Căn cứ Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

10. Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

11. Căn cứ Công văn số 2835-CV/TU ngày 20/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Đề án tổng thể về sắp xếp đơn vị sự nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025: *“Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành...”*.

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; định hướng tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ: *“Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường...) và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Mục 2 Công văn số 2835-CV/TU ngày 20/5/2025:*

“Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản thống nhất mỗi xã, phường được thành lập 01 đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công thiết yếu phục vụ cho người dân trên địa bàn (cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, quản lý trật tự công cộng, trật tự xây dựng, quản lý công viên, quảng trường, quản lý chợ, thú y, khuyến nông, khuyến công...) theo Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; trên cơ sở cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện đang quản lý (trừ các dịch vụ quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng, thu gom xử lý chất thải rắn, chiếu sáng công cộng, thoát nước thải liên xã, phường), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kết luận chuyển về cấp tỉnh quản lý thực hiện.”

Nhằm thực hiện đúng định hướng của Trung ương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay; đáp ứng yêu cầu đưa dịch vụ công thiết yếu về gần dân, tạo điều kiện tốt hơn cho người dân tiếp cận dịch vụ, thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền cơ sở trong thực hiện nhiệm

vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cơ sở; đồng thời cơ cấu, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; việc xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND cấp xã mới là cần thiết.

Phần II

PHẠM VI ĐỀ ÁN, THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC CẤP HUYỆN

I. PHẠM VI ĐỀ ÁN

1. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố (trừ Lý Sơn), gồm: Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố; Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Quảng Ngãi, Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ; Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn, Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi và Ban Quản lý Chợ Chùa.

2. Thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc UBND cấp xã mới khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đối với sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện Lý Sơn thực hiện theo Đề án chuyển đổi mô hình hệ thống chính trị huyện Lý Sơn sang hệ thống chính trị đặc khu Lý Sơn theo mô hình chung được cấp thẩm quyền phê duyệt.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC CẤP HUYỆN

Toàn tỉnh Quảng Ngãi có **29** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc **12** huyện, thị xã, thành phố cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, quản lý đô thị, trật tự công cộng, quản lý chợ....Cụ thể:

- **12** Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố.
- **12** Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố.
- **01** Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Quảng Ngãi.
- **01** Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ.

- 01 Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn.
- 02 Ban Quản lý Chợ: Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi và Ban Quản lý Chợ Chùa (huyện Nghĩa Hành).

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

Các Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có vị trí, chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Về vị trí, chức năng

- Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao cấp huyện (*dưới đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền cấp huyện, phát triển sự nghiệp văn hóa - văn nghệ; thể dục - thể thao; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao ở cơ sở; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của Nhân dân trên địa bàn.

- Trung tâm chịu sự chỉ đạo trực tiếp của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống truyền thanh, thiết bị phát sóng, phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến đến Nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền, cổ động, đọc sách báo, giải trí, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật; tổ chức

các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức các liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

- Suu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống.

- Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, văn nghệ, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

- Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác phát thanh, truyền hình, văn hóa, thông tin - truyền thông, thể thao ở cơ sở; củng cố, mở rộng sự nghiệp truyền thanh, truyền hình, văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn.

- Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức; tổ chức hoạt động thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý viên chức, người lao động, tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do UBND cấp huyện giao; báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có vị trí, chức năng, nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Về vị trí, chức năng

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND cấp huyện; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và hoạt động của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*).

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện có chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y thủy sản), nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

- Xây dựng trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm trên cơ sở các văn bản pháp luật chuyên ngành, văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện, của tỉnh và những yêu cầu từ thực tiễn sản xuất của địa phương đối với những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

- Tổ chức điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn cấp huyện; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện; đồng thời báo cáo về cho Chi cục chuyên ngành của tỉnh theo từng lĩnh vực quản lý. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, xây dựng cơ sở dữ liệu, cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn cấp huyện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các đề tài khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trong công tác đầu tư vào nông nghiệp, xúc tiến thương mại, liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hải sản cho nông, ngư dân trên địa bàn cấp huyện.

- Thực hiện công tác dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc thú y, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn phục vụ người sản xuất.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh; cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được phân cấp; thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo từng vụ, hàng năm và giai đoạn của huyện. Phối hợp tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới Bảo vệ thực vật, Thú y, Khuyến nông cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất cho UBND cấp huyện các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp để tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thủy sản cho nông, ngư dân.

- Tham gia với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng và kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thủy sản; giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật nội địa; tham gia qui hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung và thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; quản lý về quảng cáo, các hội thảo chuyên ngành về giống và vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

- Tham gia theo dõi, giám sát, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông, lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

- Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho người nông dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong và ngoài huyện để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND cấp huyện và cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh theo đúng quy định.

- Thực hiện quản lý viên chức, tài chính, tài sản của đơn vị theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp huyện giao.

b) Quyền hạn

- Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Được ký kết với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình để xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ; hợp đồng tư vấn về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; được cung ứng các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc thú y, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn phục vụ người sản xuất; các công việc khác có liên quan phù hợp với khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.

- Được đề xuất trang thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết, nhằm đáp ứng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

- Được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Trung tâm đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND cấp huyện.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Quảng Ngãi

3.1. Vị trí, chức năng

Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Quảng Ngãi do UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 256/2004/QĐ-UB ngày 13/12/2004 có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực thi các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị theo phân cấp; đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Đồng thời thực hiện thí điểm chức năng “Thực hiện công tác quản lý trật tự, tổ chức khai thác và cung cấp một số dịch vụ công có liên quan tại khu vực bãi biển và các tuyến phố đi bộ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi”.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường có liên quan tham mưu UBND thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch, biện pháp thực hiện công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố; kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự đô thị trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, giao thông đường bộ theo sự phân công của UBND thành phố.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và các biên bản khác liên quan đến xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố; báo cáo UBND thành phố xử lý trách nhiệm người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị theo qui định; tham mưu, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành các Quyết định hành chính liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

- Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu, thông tin như: quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các tổ chức, cá nhân được kiểm tra xuất trình, cung cấp các giấy tờ liên quan để phục vụ cho công tác kiểm tra.

- Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố trong công tác kiểm tra, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xử lý vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân vi phạm theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã, phường. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường xem xét sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc hủy bỏ các Quyết định về xử lý vi phạm hành chính thuộc một trong các

trường hợp quy định tại Điều 6a và Điều 6b Nghị định số 81/2013NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 8 và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) và tham mưu Chủ tịch UBND thành phố đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị do UBND các xã, phường, Chủ tịch UBND các xã, phường ban hành; tham mưu, đề xuất xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không chấp hành chỉ đạo của UBND thành phố hoặc có biểu hiện bao che, có hành vi tiêu cực trong việc thực thi nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp, hỗ trợ UBND xã, phường và các cơ quan chức năng trong công tác lập biên bản, tạm giữ và chuyển tang vật, phương tiện, công cụ vi phạm hành chính về nơi bảo quản theo qui định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị của Chủ tịch UBND thành phố đã có hiệu lực thi hành.

- Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính theo quy định pháp luật (trong trường hợp cần thiết) trước khi tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị.

- Tổ chức kiểm tra, xác minh, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm trong lĩnh vực trật tự đô thị.

- Thực hiện công tác quản lý trật tự, tổ chức khai thác và cung cấp một số dịch vụ công có liên quan tại khu vực bãi biển và các tuyến phố tổ chức hoạt động kinh tế đêm trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

4. Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng thuộc huyện Ba Tơ

Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, do UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 09/10/2013, được phân loại là đơn vị tự chủ tài chính tự đảm bảo một phần chi thường xuyên có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở làm việc và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Đội Quản lý đô thị thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND huyện kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, giao thông đường bộ huyện, hạn tầng kỹ thuật và các công trình công cộng đô thị trong phạm vi huyện.

Đội Quản lý đô thị có nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, phương án, dự toán trong lĩnh vực như sau: Quản lý trật tự đô thị, quản lý trật tự xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng đô thị, quản lý tuyến đường bộ huyện; Dịch vụ sự nghiệp công (Duy tu, bảo dưỡng đường bộ huyện; Vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển và xử lý rác thải rắn sinh hoạt; Duy trì điện sáng và cây xanh đô thị; Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cấp nước

sinh hoạt thị trấn Ba Tơ); Nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND huyện giao: Bảo trì, sửa chữa và chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật công cộng (Giao thông đường bộ huyện; Công viên, quảng trường, vỉa hè, hệ thống điện sáng và các công trình công cộng khác trong đô thị) và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

Lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng và hạ tầng giao thông đường bộ. Tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu đình chỉ ngay các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và đồng thời tổ chức thực hiện.

5. Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn

5.1. Vị trí, chức năng

- Ban Quản lý Cụm công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn; do UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 11/10/2021, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và trụ sở hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

- Đơn vị thực hiện chức năng làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ; tổ chức triển khai, quản lý đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp;

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong Cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện theo quy định;

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; về môi trường, cảnh quan đô thị theo phân cấp và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng, về môi trường, cảnh quan đô thị và Cụm công nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện các quyết định hành chính thuộc các lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng, về môi trường, cảnh quan trên địa bàn huyện Bình Sơn (*trừ địa bàn được phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi quản lý*);

- Thực hiện Dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; Dịch vụ quét dọn, thu gom, xử lý rác thải đường phố và vệ sinh công cộng; Dịch vụ về quản lý công viên, quảng trường, cây xanh đô thị; Dịch vụ bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn; Dịch vụ chiếu sáng, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng.

5.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực được giao, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Tham mưu lập quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt;
- Tham mưu UBND huyện xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển Cụm công nghiệp; Lập hồ sơ báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng Cụm công nghiệp gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định khi được Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp;
- Thực hiện quản lý Cụm công nghiệp về an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài cụm công nghiệp thuộc phạm vi được giao quản lý;
- Thực hiện chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng và bảo trì kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc ủy quyền, theo đúng quy định;
- Xây dựng giá và phương án quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong các cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền thẩm định trước khi thực hiện; xây dựng, ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong từng Cụm công nghiệp trên cơ sở giá và phương án quản lý đã được thẩm định;
- Quản lý vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung; tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước thuộc UBND huyện, các ngành chức năng của tỉnh kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho Doanh nghiệp; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn thực hiện chức năng quản lý hoạt động của các Cụm công nghiệp trên địa bàn;
- Chấp hành và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng; đánh giá hiệu quả hoạt động, đầu tư, quản lý và phát triển các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện;
- Tổ chức ứng dụng tiến độ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý của Ban quản lý;
- Tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan kiểm tra, kịp thời phát hiện, phòng ngừa các hành vi vi phạm; tham mưu đề xuất các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về các

hành vi vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng, về môi trường, cảnh quan đô thị theo quy định;

- Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thực hiện: Dịch vụ quét dọn, thu gom, xử lý rác thải đường phố và vệ sinh công cộng; Dịch vụ về quản lý công viên, quảng trường, cây xanh đô thị; Dịch vụ bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn; Dịch vụ chiếu sáng, vận hành và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng;

- Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; xử lý cán bộ, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

- Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế viên chức, cơ cấu ngạch viên chức; thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định của pháp luật và theo phân công của UBND huyện Bình Sơn. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Cung cấp các thông tin khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao theo quy định.

6. Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi

6.1. Về vị trí, chức năng

- Ban quản lý Chợ là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên; do UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Ban quản lý Chợ chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi; đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương.

- Ban quản lý Chợ thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của Chợ Quảng Ngãi, chợ Đầu mối Nông sản thành phố Quảng Ngãi, chợ mới Hàng Rượu và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật.

6.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Nhiệm vụ

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi quyết định:

- + Phê duyệt phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ;

- + Quy định cụ thể về việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý các điểm kinh doanh tại chợ;

- + Phê duyệt Nội quy chợ;
- + Phê duyệt phương án đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ;
- + Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.
- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản và kết quả tài chính của Ban quản lý chợ theo quy định của pháp luật.
- Bố trí sắp xếp các khu vực kinh doanh đảm bảo các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.
- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng chuyên môn tổ chức đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.
- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế, xã hội, tuyên truyền vận động, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức hoạt động văn hóa xã hội tại chợ.
- Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Bộ Công thương.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi giao.

b) Quyền hạn

- Tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt. Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, Ban Quản lý chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân, không phải tổ chức đấu thầu.
- Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt.
- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động chợ, tổ chức thực hiện Nội quy chợ và xử lý các vi phạm Nội quy chợ.
- Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, bảo vệ hàng hoá đêm, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống vui chơi giải trí, cung cấp điện cho hộ thương nhân và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh hiện đại.
- Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí khác theo quy định pháp luật.

7. Ban Quản lý Chợ Chùa (huyện Nghĩa Hành)

- Ban Quản lý Chợ Chùa do UBND huyện Nghĩa Hành thành lập theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14/9/2020.

- Ban Quản lý Chợ thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của Chợ Chùa và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại Chợ theo quy định của pháp luật.

- Trình Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành quyết định:

+ Phê duyệt Phương án sử dụng điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh tại chợ.

+ Quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

+ Phê duyệt Nội quy chợ.

+ Phê duyệt phương án đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

+ Phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản và kết quả tài chính của Ban Quản lý Chợ theo quy định của pháp luật.

- Bố trí sắp xếp các khu vực kinh doanh đảm bảo các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của tiểu thương kinh doanh tại chợ.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đoàn thể tổ chức thông tin về thị trường giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh, huyện, và phát triển kinh tế, xã hội, tuyên truyền vận động, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với nhà nước của tiểu thương kinh doanh tại Chợ; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

- Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành giao.

- Tổ chức kiểm tra, sắp xếp tiểu thương sử dụng thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt.

- Ký hợp đồng với tiểu thương sử dụng thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt.

- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động chợ, tổ chức thực hiện Nội quy chợ và xử lý các vi phạm Nội quy chợ.

- Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, bảo vệ hàng hoá ban đêm, cung cấp thông tin thị trường, kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống ... và các hoạt động khác trong phạm vi chợ, phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh hiện đại.

- Tổ chức thu, nộp tiền thuế, sử dụng điểm kinh doanh của tiểu thương và các loại phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật.

- Quyết định việc tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn tiểu thương sử dụng thuê điểm kinh doanh tại chợ theo Phương án đã được duyệt. Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, Ban Quản lý chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân, không phải tổ chức đấu thầu.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm

+ 04 Bộ phận chuyên môn (*gồm Văn hóa - Văn nghệ, Truyền thông - Thư viện, Thể dục - Thể thao, Kỹ thuật*).

+ 01 Bộ phận Hành chính - Tổng hợp phụ trách công tác tổng hợp, kế toán, hành chính - văn phòng và một số nhiệm vụ khác.

b) Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

- Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm

+ Bộ phận Kỹ thuật - Dịch vụ: Tham mưu về việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi thú y, thủy sản, vệ sinh môi trường; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.....

+ Bộ phận Hành chính - Tổng hợp: gồm Kế toán, tổng hợp, thủ quỹ.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố

- Đội Quản lý trật tự đô thị gồm có Đội trưởng và 02 Đội phó.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Bộ phận nghiệp vụ chuyên ngành: Thực hiện công tác trật tự đô thị về lĩnh vực xây dựng, đất đai và giao thông (*trật tự vỉa hè, lòng đường*) theo các địa

bàn xã, phường được giao phụ trách và một số nhiệm vụ khác như nhiệm vụ thí điểm quản lý bãi biển Mỹ Khê, phố đi bộ đêm.

+ Bộ phận hành chính tổng hợp: Thực hiện công tác tổng hợp, kế toán, hành chính - văn phòng và một số nhiệm vụ khác.

d) Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi

* Lãnh đạo Ban Quản lý chợ: Ban Quản lý chợ có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

- Trưởng Ban là người đứng đầu Ban Quản lý Chợ, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Quản lý Chợ; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và trước pháp luật về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị và toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban Quản lý chợ; quản lý BQL chợ theo chế độ thủ trưởng.

- Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban trong công tác lãnh đạo Ban Quản lý chợ, được Trưởng ban phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

* Bộ phận chuyên môn giúp việc: Đội Nghiệp vụ; Đội quản lý chợ Quảng Ngãi; Đội quản lý chợ Đầu mối nông sản thành phố; Đội quản lý chợ mới Hàng Rượu.

Trong đó:

- Đội Nghiệp vụ (gồm có các Tổ: Hành chính - Tổ chức, Kế toán - tài vụ, Quản lý kinh doanh, Vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý và sửa chữa công trình) có nhiệm vụ: Tham mưu cho Trưởng ban về công tác Hành chính, tổ chức và những nội dung có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động; chủ động xây dựng phương án tự chủ về tài chính trong chi thường xuyên, xây dựng và thực hiện dự toán thu - chi đạt kết quả; tham mưu xây dựng phương án kinh doanh, phương án quản lý và kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến kinh doanh được quy định tại Nội quy chợ; quản lý và duy tu, bảo trì, sửa chữa công trình trong phạm vi quản lý của BQL chợ và các quy định khác của pháp luật liên quan đến các nhiệm vụ trên và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

- Đội quản lý chợ Quảng Ngãi (gồm có các Tổ: Bảo vệ (02 Tổ); Kiểm tra an toàn về ANTT, PCCC và VSMT; Kỹ thuật điện, nước và quản lý công trình; Vệ sinh môi trường; Thu tiền sử dụng dịch vụ) có nhiệm vụ: Quản lý toàn diện chợ Trung tâm và chợ Tươi sống; đảm bảo trực báo cháy 24/24h/ngày; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và xử lý các sai phạm trong việc thực hiện Nội quy chợ; thực hiện chức năng đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ theo Quy định, Quy chế cơ quan; là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của chợ Quảng Ngãi; thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện, nước,

công trình của cơ quan sao cho luôn đảm bảo ở trạng thái sẵn sàng hoạt động để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong quá trình quản lý, khai thác, kinh doanh chợ Quảng Ngãi; chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong việc chấp hành, thực hiện các nội dung có liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm được quy định tại Nội quy chợ và các quy định khác của pháp luật hiện hành liên quan đến nhiệm vụ trên. Thực hiện việc thu gom rác, xử lý nước thải và thực hiện dọn vệ sinh trong khu vực chợ Quảng Ngãi; chủ động phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ trên; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Đội quản lý chợ Đầu mối nông sản (gồm có các Tổ: Bảo vệ và kỹ thuật điện, nước; Vệ sinh môi trường; Thu tiền sử dụng dịch vụ) có nhiệm vụ: Quản lý toàn diện chợ Đầu mối nông sản; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và xử lý các sai phạm trong việc thực hiện Nội quy chợ; thực hiện chức năng đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ theo Quy định, Quy chế cơ quan; là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của chợ Đầu mối nông sản thành phố; thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện, nước, công trình của cơ quan sao cho luôn đảm bảo ở trạng thái sẵn sàng hoạt động để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong quá trình quản lý, khai thác, kinh doanh chợ Đầu mối nông sản thành phố; chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong việc chấp hành, thực hiện các nội dung có liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm được quy định tại Nội quy chợ và các quy định khác của pháp luật hiện hành liên quan đến nhiệm vụ trên. Thực hiện việc thu gom rác, xử lý nước thải và thực hiện dọn vệ sinh trong khu vực chợ Đầu mối nông sản thành phố; chủ động phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ trên; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Đội quản lý chợ mới Hàng Rượu (gồm có các Tổ: Bảo vệ và kỹ thuật điện, nước; Vệ sinh môi trường; Thu tiền sử dụng dịch vụ) có nhiệm vụ: Quản lý toàn diện chợ mới Hàng Rượu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và xử lý các sai phạm trong việc thực hiện Nội quy chợ; thực hiện chức năng đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ theo Quy định, Quy chế cơ quan; là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của chợ mới Hàng Rượu; thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện, nước, công trình của cơ quan sao cho luôn đảm bảo ở trạng thái sẵn sàng hoạt động để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường trong quá trình quản lý, khai thác, kinh doanh chợ mới Hàng Rượu; chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong việc chấp hành, thực hiện các nội dung có liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm được quy định tại Nội quy chợ và các quy định khác

của pháp luật hiện hành liên quan đến nhiệm vụ trên. Thực hiện việc thu gom rác, xử lý nước thải và thực hiện dọn vệ sinh trong khu vực chợ mới Hàng Rượu; chủ động phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ trên; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã Đức Phổ

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: Văn hóa quần chúng; Thể dục - Thể thao; Bảo tồn, bảo tàng; Tuyên truyền; Gia đình - Du lịch; Phong trào toàn dân đoàn kết; Phóng viên; Kỹ thuật viên báo chí.

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Tổ chức - Hành chính; Kế toán; Văn thư - Thư viện.

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: Phòng chống dịch bệnh động vật; Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, thú y và lâm nghiệp; Thủy sản và ngành nghề nông thôn.

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bình Sơn

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: Văn hóa quần chúng; Thể dục - thể thao; Tuyên truyền lưu động- trực quan; Truyền thanh;

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Tổ chức - Hành chính; Kế toán; Văn thư - Thư viện.

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: Kỹ thuật - Dịch vụ; Phòng chống dịch bệnh động vật; Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, thú y và lâm nghiệp; Thủy sản và ngành nghề nông thôn.

- Bộ phận hỗ trợ, phục vụ: Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

c) Ban Quản lý Cụm công nghiệp và Đô thị

- Ban Quản lý cụm công nghiệp và đô thị: gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bộ phận chuyên môn: có 02 bộ phận

+ Bộ phận Hành chính - Dịch vụ sự nghiệp công.

+ Bộ phận Quản lý Cụm công nghiệp và trật tự đô thị.

4. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Sơn Tịnh

- a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao
 - Lãnh đạo của Trung tâm bao gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
 - Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Truyền thanh - Truyền hình; Văn hóa - Thể dục - Thể thao và tuyên truyền; Hành chính - Tổng hợp.
- b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp
 - Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
 - Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ.

5. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Tư Nghĩa

- a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao
 - Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
 - Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm: Văn hóa quần chúng; Thể dục - thể thao; Tuyên truyền lưu động - trực quan; Truyền thanh; Hành chính - Tổng hợp.
- b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Trung tâm gồm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn¹.

6. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Nghĩa Hành

- a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao
 - Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
 - Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm: Văn hóa quần chúng; Thể dục - thể thao; Tuyên truyền lưu động- trực quan; Truyền thanh; Hành chính - Tổng hợp.
- b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp
 - Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
 - Các phòng chuyên môn: Có 02 phòng chuyên môn là Hành chính - Tổng hợp và Kỹ thuật - Dịch vụ (theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Tuy nhiên, hiện nay đơn vị chưa bố trí thành lập phòng chuyên môn.
- c) Ban Quản lý Chợ Chùa

¹ Theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Trung tâm được thành lập 02 phòng chuyên môn là: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ; tuy nhiên, hiện nay đơn vị chưa bố trí thành lập phòng chuyên môn.

- Lãnh đạo Ban Quản lý Chợ: Ban Quản lý Chợ có Trưởng ban kiêm nhiệm là Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ đất.

- Các bộ phận nghiệp vụ: Tổ bảo vệ; Tổ điện, nước; Tổ vệ sinh môi trường; Tổ tài vụ.

Căn cứ tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ theo quy định.

7. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Mộ Đức

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm:

+ Bộ phận Thông tin - Truyền thông

+ Bộ phận Văn hóa - Thể thao; Đội Tuyên truyền lưu động

+ Bộ phận Thư viện;

+ Bộ phận Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng

+ Bộ phận Hành chính - Tổng hợp (Phụ trách công tác văn thư - tổng hợp; kho, quỹ, lưu trữ tài liệu; Phụ trách công tác kế toán Trung tâm).

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm:

+ Bộ phận Kỹ thuật - Dịch vụ gồm các lĩnh vực: Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và thú y; Lĩnh vực khuyến nông; Nuôi trồng thủy sản, Quản lý các công trình, dự án phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

+ Bộ phận Hành chính - Tổng hợp: Phụ trách công tác văn phòng tổng hợp; Phụ trách công tác Kế toán; Phụ trách công tác văn thư, thủ kho, thủ quỹ, lưu trữ tài liệu

8. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Trà Bồng

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Lãnh đạo Trung tâm: gồm: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

- Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:

+ Bộ phận Hành chính - Tổng hợp:

+ Bộ phận Thông tin tuyên truyền:

+ Bộ phận Kỹ thuật phát thanh - truyền hình

+ Bộ phận Di sản, bảo tồn, bảo tàng

+ Bộ phận Văn hóa - Văn nghệ

+ Bộ phận Thể dục - Thể thao

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ:

+ Bộ phận Hành chính - Tổng hợp: Có Trưởng Bộ phận và các viên chức.

Trưởng Bộ phận có 01 Phó Bộ phận trực tiếp đảm nhận để điều hành toàn bộ hoạt động của Bộ phận theo quy định của pháp luật;

+ Bộ phận Kỹ thuật - Dịch vụ: Có Trưởng Bộ phận và các viên chức.

Trưởng Bộ phận có 01 Phó Bộ phận trực tiếp đảm nhận để điều hành toàn bộ hoạt động của Bộ phận theo quy định của pháp luật.

9. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Sơn Hà

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

+ Tổ hành chính - Tổng hợp

+ Tổ phóng viên và Tuyên truyền lưu động

+ Tổ Kỹ thuật

+ Tổ Văn hoá và Du lịch

+ Thư viện

+ Kế toán

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Trung tâm có 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ.

10. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Sơn Tây

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm

+ Văn hóa quần chúng;

+ Thể dục - thể thao;

+ Tuyên truyền lưu động- trực quan;

+ Truyền thanh;

+ Hành chính - Tổng hợp.

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn: Có 02 phòng chuyên môn: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật - Dịch vụ (theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Tuy nhiên, hiện nay đơn vị chưa bố trí thành lập phòng chuyên môn.

11. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Minh Long

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

- Trung tâm hiện có Giám đốc.

- Các bộ phận nghiệp vụ:

Trung tâm có 03 bộ phận nghiệp vụ để tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ như sau: Bộ phận Văn hóa - Thể thao; Bộ phận Truyền thông; Bộ phận hành chính - Tổng hợp.

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Các bộ (tổ) chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận (tổ) Hành chính - Tổng hợp; bộ phận (tổ) kỹ thuật - dịch vụ.

12. Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Ba Tơ

a) Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao

Trung tâm gồm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn.

b) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Trung tâm gồm có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các viên chức chuyên môn.

c) Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng

Đội gồm có Đội trưởng, 01 Phó Đội trưởng, các viên chức chuyên môn và người lao động.

VI. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm ngày 20/5/2025, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện như sau:

- Số lượng người làm việc được giao năm 2025: **406** người.

- Số lượng người làm việc có mặt tính đến ngày 20/5/2025: **366** người.

- Số lượng lao động hợp đồng: **129** người (trong đó, HĐLĐ theo Nghị định số 111: **06** người và HĐLĐ khác: **123** người)

- Số lượng người làm việc dự kiến nghỉ từ ngày 20/5/2025 đến 01/7/2025: 40 người.

(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2 đính kèm)

II. THỰC TRẠNG VỀ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI

Thực trạng về tài chính, tài sản, đất đai cụ thể thực hiện sau khi kiểm kê tài sản, đất đai và chốt số liệu tài chính đến thời điểm bàn giao, xử lý theo quy định.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, THÀNH LẬP, MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, TÊN GỌI, LOẠI HÌNH, CƠ CẤU TỔ CHỨC, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ VÀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, THÀNH LẬP

Ngày 29/4/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã trình Chính phủ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025² tại Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 29/4/2025. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện sắp xếp 170 ĐVHC cấp xã (gồm: 144 xã, 17 phường và 09 thị trấn) và 01 huyện đảo Lý Sơn để hình thành 56 ĐVHC cấp xã mới (gồm: 49 xã, 6 phường và 01 đặc khu).

Căn cứ định hướng của Trung ương và chỉ đạo của cấp thẩm quyền về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; 12 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xây dựng phương án sắp xếp 29 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện quản lý (trong đó chuyển giao 01 đơn vị sự nghiệp về UBND cấp xã mới quản lý) và thành lập 55 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc 55 UBND xã, phường (mới). Cụ thể:

1. Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện

(1) Kết thúc hoạt động 12 Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao và 12 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố.

(2) Chuyển chức năng, nhiệm vụ “Thu gom xử lý chất thải rắn, chiếu sáng công cộng” của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ; Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn về Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

(3) Kết thúc hoạt động Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Quảng Ngãi, Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ, Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn.

(4) Kết thúc hoạt động Ban Quản lý Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành.

² Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 29/4/2025

(5) Chuyển giao nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nội dung khác có liên quan Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi về UBND phường Cẩm Thành (mới) quản lý.

2. Phương án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã (mới)

2.1. UBND thành phố Quảng Ngãi

Xây dựng phương án thành lập 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 05 xã, phường (mới): Phường Trương Quang Trọng, phường Cẩm Thành, phường Nghĩa Lộ, xã Tịnh Khê và xã An Phú.

2.2. UBND thị xã Đức Phổ

Xây dựng phương án thành lập 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 05 xã, phường (mới): phường Trà Câu, phường Đức Phổ, phường Sa Huỳnh, xã Nguyễn Nghiêm và xã Khánh Cường.

2.3. UBND huyện Bình Sơn

Xây dựng phương án thành lập 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 05 xã (mới): xã Bình Minh, xã Bình Chương, xã Bình Sơn, xã Vạn Tường và xã Đông Sơn.

2.4. UBND huyện Sơn Tịnh

Xây dựng phương án thành lập 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 04 xã (mới): xã Trường Giang, xã Ba Gia, xã Sơn Tịnh và xã Thọ Phong.

2.5. UBND huyện Tư Nghĩa

Xây dựng phương án thành lập 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 04 xã (mới): xã Tư Nghĩa, xã Vệ Giang, xã Nghĩa Giang và xã Trà Giang.

2.6. UBND huyện Nghĩa Hành

Xây dựng phương án thành lập 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 04 xã (mới): xã Nghĩa Hành, xã Đình Cương, xã Thiện Tín và xã Phước Giang.

2.7. UBND huyện Mộ Đức

Xây dựng phương án thành lập 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 04 xã (mới): xã Long Phụng, xã Mỏ Cày, xã Mộ Đức và xã Lân Phong.

2.8. UBND huyện Trà Bồng

Xây dựng phương án thành lập 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 06 xã (mới): xã Trà Bồng, xã Đông Trà Bồng, xã Tây Trà, xã Thanh Bồng, xã Cà Đam và xã Tây Trà Bồng.

2.9. UBND huyện Sơn Hà

Xây dựng phương án thành lập 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 05 xã (mới): xã Sơn Hạ, xã Sơn Linh, xã Sơn Hà, xã Sơn Thủy và xã Sơn Kỳ.

2.10. UBND huyện Sơn Tây

Xây dựng phương án thành lập 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 03 xã (mới): xã Sơn Tây, xã Sơn Tây Thượng và xã Sơn Tây Hạ.

2.11. UBND huyện Minh Long

Xây dựng phương án thành lập 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 02 xã (mới): xã Minh Long và xã Sơn Mai.

2.12. UBND huyện Ba Tơ

Xây dựng phương án thành lập 08 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc 08 xã (mới): xã Ba Vì, xã Ba Tô, xã Ba Dinh, xã Ba Tơ, xã Ba Vinh, xã Ba Động, xã Ba Xa và xã Đặng Thùy Trâm.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Thực hiện đúng chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân

- Chú trọng công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Thực hiện cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu cho người dân trên địa bàn.

- Bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Phạm vi hoạt động

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường (mới) có phạm vi hoạt động, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên phạm vi địa bàn xã, phường (mới) theo quy định của pháp luật.

- Đối với Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi chuyển giao về UBND phường Cẩm Thành (mới) thực hiện quản lý chợ liên phường, ngoài thực hiện chức năng quản lý chợ trên địa bàn phường Cẩm Thành (*Chợ Quảng Ngãi và Chợ Đầu mối nông sản*), còn thực hiện chức năng quản lý Chợ Hàng Rượu, phường Trương Quang Trọng (mới).

III. TÊN GỌI, LOẠI HÌNH, CƠ CẤU TỔ CHỨC, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Tên gọi

- Giữ nguyên tên gọi Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi
- Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập thuộc UBND các xã, phường mới có tên gọi chung: **Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công gắn với tên xã, phường mới sau sắp xếp.**

2. Loại hình tổ chức

- Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi thuộc UBND phường Cẩm Thành (mới): Là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2).
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Nghĩa Hành (mới) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3).
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các xã, phường (mới) còn lại là đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4).

3. Cơ cấu tổ chức

a) Đối với Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi

Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi có Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

- Trưởng Ban là người đứng đầu Ban Quản lý Chợ, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Quản lý Chợ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường Cẩm Thành và trước pháp luật về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị và toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban Quản lý chợ; quản lý BQL chợ làm việc theo chế độ thủ trưởng.

- Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban trong công tác lãnh đạo Ban Quản lý chợ, được Trưởng ban phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền.

- Bộ phận chuyên môn giúp việc: Đội Nghiệp vụ; Đội quản lý chợ Quảng Ngãi; Đội quản lý chợ Đầu mối nông sản; Đội quản lý chợ mới Hàng Rượu.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường (mới) gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước UBND xã, phường và trước pháp luật về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị và toàn bộ hoạt động của Trung tâm; quản lý Trung tâm theo chế độ thủ trưởng.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc trong công tác lãnh đạo Trung tâm, được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực phân công phụ trách và cùng với

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã, phường và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền.

- Các viên chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hợp đồng lao động theo quy định.

Cơ cấu tổ chức cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định.

4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ

a) Đối với Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi

*** Về vị trí, chức năng**

Ban quản lý Chợ là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Ban quản lý Chợ chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, đồng thời phối hợp UBND phường Trương Quang Trọng trong việc quản lý Chợ Hàng Rượu; chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương.

*** Về nhiệm vụ, quyền hạn**

Ban quản lý Chợ thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của các chợ gồm: Chợ Quảng Ngãi và chợ Đầu mối Nông sản ở phường Cẩm Thành, chợ mới Hàng Rượu ở phường Trương Quang Trọng và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi hiện nay.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã

*** Về vị trí**

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường (mới) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã, phường (mới); có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và trụ sở hoạt động theo quy định của pháp luật. Chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức biên chế và hoạt động của UBND xã, phường và Chủ tịch UBND xã, phường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ngành và các cơ quan chức năng có liên quan.

*** Về chức năng, nhiệm vụ**

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các xã, phường (mới) cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, quản lý trật tự công cộng, trật tự xây dựng, quản lý công viên, quảng trường, thú y, khuyến nông, khuyến công... và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Ngoài thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Nghĩa Hành (mới) thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý chợ của Ban Quản lý Chợ Chùa (cũ).

5. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

a) Đối với Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi

- Vị trí lãnh đạo, điều hành: Trước mắt 01 Trưởng ban và 01 Phó Trưởng Ban.
- Hợp đồng lao động: Chuyển giao nguyên trạng số hợp đồng hiện nay tại BQL Chợ Quảng Ngãi là 93 người.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã

- Trước mắt bố trí viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường (mới) sau sắp xếp; có thể sắp xếp bố trí công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã đủ điều kiện làm việc tại đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã mới. Đối với hợp đồng lao động thì căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh sẽ bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, rà soát, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

- Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã, phường (mới) dự kiến từ ngày 01/7/2025, như sau:

- + Số lượng người làm việc: **341** người.
- + Số lượng hợp đồng lao động: **122** người.

6. Trụ sở làm việc

- Tận dụng các trụ sở, cơ sở vật chất hiện có tại cấp huyện, cấp xã, Trung tâm học tập cộng đồng hoặc Nhà Văn hóa thôn tại các xã hoặc các công trình công cộng chưa sử dụng để làm trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp cấp xã;

- Ưu tiên bố trí trụ sở tại trung tâm xã, thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ công.

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ

1. Chuyển giao nguyên trạng viên chức, người lao động của Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi về Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi thuộc UBND phường Cẩm Thành (mới).

2. Bố trí **341** viên chức, **122** người lao động về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường mới theo quy định (trong đó, có 06 viên chức Hội Chữ Thập đỏ huyện Sơn Tịnh, Sơn Hà, Ba Tơ và Trà Bồng chuyển về đơn vị sự nghiệp cấp xã).

3. Bố trí **43** viên chức và **01** người lao động dự kiến nghỉ chế độ, chính sách từ ngày 01/7/2025 về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường mới để chờ giải quyết chế độ, chính sách theo quy định (*trong đó, có 02 viên chức Hội Chữ Thập đỏ huyện Trà Bồng, Sơn Hà chuyển về đơn vị sự nghiệp cấp xã*).

Trước mắt dự kiến bố trí nhân sự về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã mới như Phụ lục 4 đính kèm. Trong quá tổ chức triển khai thực hiện, địa phương có trách nhiệm rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức, người lao động để bố trí đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định pháp luật.

(Chi tiết theo Phụ lục 3, 4 đính kèm)

V. XỬ LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Về xử lý tài chính

Tiến hành rà soát, tổng hợp toàn bộ nguồn kinh phí còn tồn đọng, các khoản thu chi của từng đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Trước khi kết thúc hoạt động, các đơn vị phải hoàn tất thủ tục thanh quyết toán, đảm bảo không còn khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến. Kinh phí được chuyển giao sang đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã mới phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động được phê duyệt, nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định và hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công thiết yếu cho người dân.

2. Về xử lý tài sản

Lập danh mục, kiểm kê chi tiết toàn bộ tài sản cố định, trang thiết bị hiện có của các đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Xây dựng phương án sắp xếp, xử lý tài sản công, đảm bảo phù hợp với đặc điểm của từng loại tài sản để xử lý theo các hướng: chuyển giao cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã mới; bán, thanh lý hoặc điều chuyển đến các đơn vị khác phù hợp. Việc đánh giá giá trị tài sản được tiến hành theo đúng quy định pháp luật, nhằm đảm bảo tính minh bạch, tránh thất thoát lãng phí. Quá trình bàn giao tài sản phải được tổ chức khoa học, đúng quy trình để thuận tiện trong quản lý và sử dụng sau này.

3. Về xử lý đất đai

Rà soát, xác định hiện trạng sử dụng đất của từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện. Đối với phần diện tích đất phục vụ trực tiếp cho hoạt động cung cấp dịch vụ công tại cấp xã mới, tiến hành thủ tục chuyển giao quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Đối với phần đất không còn nhu cầu sử dụng, cần xây dựng phương án xử lý phù hợp, có thể bàn giao lại cho địa phương quản lý hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng đất và không gây lãng phí tài nguyên.

4. Về các vấn đề khác

Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, đất đai và các nguồn lực khác. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập chấm dứt hoặc chuyển sang đơn vị mới được thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải được đảm bảo đầy đủ và khoa học, phục vụ cho quản lý, kiểm tra và thanh tra sau này.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trực thuộc UBND cấp xã mới thực hiện **kể từ ngày 01/7/2025**.

2. Thực hiện bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, thiết bị, đất đai, nhân sự và các vấn đề khác có liên quan, **hoàn thành trước ngày 15/7/2025**.

II. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khẩn trương chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Đề án này theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã mới và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quyết định điều động, phân công công tác đối với viên chức, người lao động các đơn vị sự nghiệp hiện nay về UBND cấp xã mới theo quy định.

- UBND huyện Nghĩa Hành ban hành Quyết định kết thúc hoạt động Ban Quản lý Chợ Chùa theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện đang quản lý thực hiện rà soát, kiểm kê đầy đủ tài chính, tài sản, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu, sổ sách, các khoản phải thu, phải trả (nếu có),... để thực hiện việc xử lý, bàn giao theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong thực hiện bàn giao, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất, đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án xử lý tài chính, sắp xếp, xử lý tài sản công và các vấn đề khác có liên quan khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã mới.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn hiện nay chủ động nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã mới theo định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ tại Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp thẩm quyền để kịp thời triển khai thực hiện khi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động.

- UBND cấp huyện thực hiện khóa sổ, lập báo cáo quyết toán của các đơn vị theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Kịp thời phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương có liên quan báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (mới)

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và sở, ngành có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Căn cứ tình hình thực tế và Đề án sắp xếp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chủ động quyết định thành lập, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản thiết yếu thuộc xã, phường (mới) theo quy định và **hoàn thành trước ngày 05/7/2025**.

- UBND phường Cẩm Thành thực hiện tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp xã (mới) có trách nhiệm rà soát, bố trí, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý và viên chức, người lao động theo Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được cấp thẩm quyền thông qua.

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản thiết yếu thuộc UBND các xã, phường (mới) rà soát, thực hiện đăng ký mẫu dấu mới và thay biển tên trụ sở (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp thẩm quyền.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. Sở Nội vụ

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án sau khi có ý kiến của cấp thẩm

quyền; theo dõi, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

- Trình UBND tỉnh ban hành: Quyết định kết thúc hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện (*trừ Ban Quản lý Chợ Chùa và các đơn vị sự nghiệp chuyển về cấp tỉnh*) và Quyết định chuyển giao Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi về UBND phường Cẩm Thành (mới).

4. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các nội dung xử lý tài chính, tài sản, kinh phí của các đơn vị sự nghiệp khi kết thúc hoạt động, thành lập mới.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện khóa sổ, lập báo cáo quyết toán đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc cấp huyện quản lý theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sau khi các đơn vị tiếp nhận đất công, tài sản công được cơ quan có thẩm quyền quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan tiếp nhận lập thủ tục đăng ký đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

6. Công an tỉnh

Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi con dấu cũ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện đang quản lý và khắc con dấu mới của các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản thiết yếu thuộc UBND cấp xã (mới) trên địa bàn tỉnh.

7. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

- Tiếp nhận và kế thừa chức năng, nhiệm vụ “*Thu gom xử lý chất thải rắn, chiếu sáng công cộng*” của Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện Ba Tơ; Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện Bình Sơn để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo nhiệm vụ thực hiện Dịch vụ công ích được liên tục, xuyên suốt, không bị gián đoạn trong quá trình tổ chức sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp.

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện hiện nay

- Thực hiện rà soát, kiểm kê đầy đủ tài chính, tài sản, đất đai, trang thiết bị và cơ sở vật chất; đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng; hồ sơ, tài liệu, sổ sách, các khoản phải thu, phải trả (nếu có),... do đơn vị quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm với danh mục được rà soát, kiểm kê để làm cơ sở xử lý, bàn giao theo quy định.

- Duy trì, đảm bảo hoạt động bình thường, thông suốt, liên tục không gián đoạn của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong suốt quá trình trước, trong và sau khi kết thúc hoạt động.

- Thực hiện rà soát, nộp con dấu cũ theo quy định của pháp luật.

9. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã, phường (mới)

- Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc để cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, giải quyết trong triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

- Thực hiện đăng ký mẫu dấu mới và biển tên trụ sở (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo thông suốt, liên tục, không gián đoạn.

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

10. Trường hợp Trung ương quy định, hướng dẫn cụ thể cơ sở pháp lý về đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đảm bảo tổ chức triển khai đồng bộ với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kịp thời đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn theo quy định.

PHỤ LỤC 01

HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND CẤP HUYỆN HIỆN NAY

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Nơi đặt trụ sở (xã/phường/thị trấn hiện nay)	Số lượng người làm việc				HĐLĐ		Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và tài sản khác			Ghi chú
				Số lượng giao năm 2025	Số lượng hiện có tính đến ngày 20/5/2025	Số lượng nghỉ hưu, chế độ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng hiện có dự kiến tính đến ngày 01/7/2025	Số lượng HĐLĐ theo ND số 111	Số lượng HĐLĐ khác	Số trụ sở làm việc	Diện tích trụ sở làm việc (m2)	Xe Ô tô (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15
	TỔNG CỘNG	29	0	406	366	40	326	6	123	53	0	0	0
I	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI	4	0	45	46	6	40	0	99	7			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	239 Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ	17	16	3	13	0	3	1	3.000	1	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	271 đường Nguyễn Nghiêm phường Nguyễn Nghiêm	12	12	2	10	0	1	1	136,7	0	
3	Đội Quản lý trật tự đô thị	1	161 đường 30/4, Phường Nghĩa Chánh	16	16	1	15	0	2	1	625	3 ô tô, 2 mô tô	
4	Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi	1	Chợ Quảng Ngãi, 219 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm	0	2	0	2	0	93	4	32.891,24	0	
II	THỊ XÃ ĐỨC PHỔ	2	0	28	27	2	25	1	5	6			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ	13	13	2	11	1	4	3	12,595	1	

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Nơi đặt trụ sở (xã/phường/thị trấn hiện nay)	Số lượng người làm việc				HĐLĐ		Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và tài sản khác			Ghi chú
				Số lượng giao năm 2025	Số lượng hiện có tính đến ngày 20/5/2025	Số lượng nghỉ hưu, chế độ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng hiện có dự kiến tính đến ngày 01/7/2025	Số lượng HĐLĐ theo ND số 111	Số lượng HĐLĐ khác	Số trụ sở làm việc	Diện tích trụ sở làm việc (m2)	Xe Ô tô (nếu có)	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ	15	14	0	14	0	1	3	1400	0	
III	HUYỆN BÌNH SƠN	3	0	42	33	1	32	1	0	7			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn	13	10		10			3	2119	1	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn	15	14	1	13			4	659		
3	Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	1	Thị trấn Châu Ổ, Huyện Bình Sơn	14	9		9	1			Trụ sở làm việc nằm chung trong khuôn viên Trung tâm hành chính huyện	1	
IV	HUYỆN SƠN TỊNH	2	0	27	24	5	19	0	0	4			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	thị trấn Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	12	12	2	10			1	1.269,14		

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Nơi đặt trụ sở (xã/phường/thị trấn hiện nay)	Số lượng người làm việc				HĐLĐ		Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và tài sản khác			Ghi chú
				Số lượng giao năm 2025	Số lượng hiện có tính đến ngày 20/5/2025	Số lượng nghỉ hưu, chế độ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng hiện có dự kiến tính đến ngày 01/7/2025	Số lượng HĐLĐ theo ND số 111	Số lượng HĐLĐ khác	Số trụ sở làm việc	Diện tích trụ sở làm việc (m2)	Xe Ô tô (nếu có)	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi	15	12	3	9			3	552		
V	HUYỆN TƯ NGHĨA	2	0	37	31	5	26	1	0	3			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	16	15	1	14	1		1	1.578		
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	21	16	4	12	0	0	2	393		
VI	HUYỆN NGHĨA HÀNH	3	0	21	19	1	18	0	5	4			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	02 Võ Duy Ninh, thị trấn Chợ Chùa	10	9	0	9	0	0	1	6.420	0	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	041 Trần Văn Đồng, thị trấn Chợ Chùa, huyện	11	10	1	9	0	0	1 1	350,5 237,1	0	
3	Ban Quản lý Chợ Chùa	1	Tổ dân phố Phú Vinh Trung, thị trấn Chợ Chùa	0	01 (kiêm nhiệm)	0	01 (kiêm nhiệm)	0	5	1	5.372,30	0	
VII	HUYỆN MỘ ĐỨC	2	0	30	28	2	26	0	5	2			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	15	14	2	12	0	5	1	3.049		

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Nơi đặt trụ sở (xã/phường/thị trấn hiện nay)	Số lượng người làm việc				HĐLĐ		Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và tài sản khác			Ghi chú
				Số lượng giao năm 2025	Số lượng hiện có tính đến ngày 20/5/2025	Số lượng nghỉ hưu, chế độ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng hiện có dự kiến tính đến ngày 01/7/2025	Số lượng HĐLĐ theo ND số 111	Số lượng HĐLĐ khác	Số trụ sở làm việc	Diện tích trụ sở làm việc (m ²)	Xe Ô tô (nếu có)	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	15	14	0	14	0	0	1	380		
VIII	HUYỆN TRÀ BÔNG	2	0	57	49	5	44	0	0	7			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	số 500 đường TBKN, TT Trà Xuân, Trà Bông, Quảng Ngãi	29	26	4	22	0	0	4	10.921	2	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	đường TBKN, TT Trà Xuân, Trà Bông, Quảng Ngãi	28	23	1	22	0	0	3	437,72	0	
IX	HUYỆN SƠN HÀ	2	0	26	25	5	20	1	0	2			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	TDP Làng Dầu, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	11	10	3	7	1		1	305,8 m ²	1	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	TDP Làng Dầu, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	15	15	2	13	0	0	1		0	
X	HUYỆN SƠN TÂY	2	0	23	20	1	19	0	0	4			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	11	9	0	9	0	0	2	2544	1	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	12	11	1	10	0	0	2	898	0	

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Tổng số	Nơi đặt trụ sở (xã/phường/thị trấn hiện nay)	Số lượng người làm việc				HĐLĐ		Tình hình quản lý, sử dụng trụ sở và tài sản khác			Ghi chú
				Số lượng giao năm 2025	Số lượng hiện có tính đến ngày 20/5/2025	Số lượng nghỉ hưu, chế độ... từ ngày 20/5/2025 đến ngày 01/7/2025	Số lượng hiện có dự kiến tính đến ngày 01/7/2025	Số lượng HĐLĐ theo ND số 111	Số lượng HĐLĐ khác	Số trụ sở làm việc	Diện tích trụ sở làm việc (m2)	Xe Ô tô (nếu có)	
XI	HUYỆN MINH LONG	2	0	29	26	3	23	0	0	2			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Xã Long Hiệp, huyện Minh Long	13	12		12			1		01 xe ô tô tuyên truyền lưu động	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Xã Long Hiệp, huyện Minh Long	16	14	3	11			1		01 xe ép rác và 01 xe tải	
XII	HUYỆN BA TƠ	3	0	41	38	4	34	2	9	5			
1	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1	Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	18	18	2	16	1	0	2	378	1	
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	TDP Tài năng, TT Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	16	13	0	13	0	0	1	2186		
3	Đội Quản lý đô thị và các công trình công cộng	1	TDP Tài năng, TT Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	7	7	2	5	1	9	2	209,6	2	



PHỤ LỤC 2

HIỆN TRẠNG VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND CẤP HUYỆN HIỆN NAY
(tính đến ngày 20/5/2025)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI					
I	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao					
*	Viên chức					
1	Vương Quang Khánh	Trung tâm TT-VH-TT TP	25-10-1979	Giám đốc	Đại học Quản lý văn hóa	Chuyên VT
2	Trần Thị Hậu	Trung tâm TT-VH-TT TP	23-04-1975	Phó giám đốc	Cử nhân Kinh tế	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
3	Nguyễn Thành Nam	Trung tâm TT-VH-TT TP	02-11-1973	Phó giám đốc	Đại học Giáo dục thể chất	
4	Hà Thúc Hải	Trung tâm TT-VH-TT TP	28/7/1969	Viên chức	Đại học Giáo dục thể chất	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
5	Nguyễn Đình Trung	Trung tâm TT-VH-TT TP	6/8/1985	Viên chức	Đại học Giáo dục thể chất	
6	Võ Như Quỳnh	Trung tâm TT-VH-TT TP	23-11-1981	Viên chức	Đại học Sư phạm Âm nhạc	
7	Trần Cao Long	Trung tâm TT-VH-TT TP	23-08-1980	Viên chức	Đại học Điện Kỹ thuật	
8	Huỳnh Văn Đạo	Trung tâm TT-VH-TT TP	13-04-1979	Viên chức	Đại học Ngữ Văn	
9	Nguyễn Lâm Tiên	Trung tâm TT-VH-TT TP	02-09-1980	Viên chức	Công nghệ Cao đẳng Thư viện	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
10	Nguyễn Nhật Linh	Trung tâm TT-VH-TT TP	05-07-1979	Viên chức	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông	
11	Võ Hoàng Doanh	Trung tâm TT-VH-TT TP	04-04-1980	Viên chức	Đại học Báo chí - Truyền thông	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
12	Trần Quỳnh Châu	Trung tâm TT-VH-TT TP	03/9/1975	Viên chức	Đại học Quản trị kinh doanh	
13	Võ Thị Hồng Hạnh	Trung tâm TT-VH-TT TP	30-03-1979	Viên chức	Đại học Sư phạm Tin	
14	Tôn Thị Anh Đào	Trung tâm TT-VH-TT TP	29-01-1982	Viên chức	Đại học Kinh tế	
15	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm TT-VH-TT TP	19-03-1984	Viên chức	Đại học Giáo dục thể chất	
16	Nguyễn Hữu Danh	Trung tâm TT-VH-TT TP	10-01-1988	Viên chức	Đại học Văn học	
*	Người lao động					
1	Phạm Ngọc Hùng	Trung tâm TT-VH-TT TP	13-07-1966	Bảo vệ		
2	Phạm Ngọc Tư	Trung tâm TT-VH-TT TP	20-01-1992	Bảo vệ		
3	Nguyễn Công Hiếu	Trung tâm TT-VH-TT TP	18-09-1990	Lái xe		
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp					
*	Viên chức					
1	Trần Đình Tiến	Trung tâm DVNN	14-05-1974	Giám đốc	Cử nhân Luật	
2	Nguyễn Thị Thùy Dung	Trung tâm DVNN	10-08-1993	Phó giám đốc	Thạc sỹ Khoa học cây trồng	
3	Châu Thị Hương Lý	Trung tâm DVNN	26-05-1982	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán	
4	Trần Trung Tạo	Trung tâm DVNN	09-03-1980	Viên chức	Bác sỹ Thú y	
5	Vương Hồng Quang	Trung tâm DVNN	21-04-1978	Viên chức	Kỹ sư BVTV	
6	Võ Văn Lợi	Trung tâm DVNN	20-07-1965	Viên chức	Cử nhân Luật	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
7	Bùi Thị Thanh Trà	Trung tâm DVNN	14-10-1987	Viên chức	Kỹ sư NTTS	
8	Nguyễn Hai	Trung tâm DVNN	15-06-1965	Viên chức	Bác sỹ Thú y	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
9	Trần Công Hòa	Trung tâm DVNN	01-01-1988	Viên chức	Kỹ sư nông học	
10	Huỳnh Phương Thụy	Trung tâm DVNN	10/30/1986	Viên chức	Kỹ sư chuyên ngành ngư y	
11	Võ Văn Đạt	Trung tâm DVNN	16-10-1993	Viên chức	Bác sỹ Thú y	
12	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	Trung tâm DVNN	10-10-1995	Viên chức	Thú y	
*	Hợp đồng lao động					
1	Nguyễn Tấn Thanh	Trung tâm DVNN	1970	Nhân viên bảo vệ		
3	Đội Quản lý trật tự đô thị					
*	Viên chức					

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Phan Cao Lâm	Đội Quản lý TTĐT TP	21/8/1978	Đội trưởng	ĐH Kiến trúc công trình (Tự chức)	
2	Võ Thành Lựu	Đội Quản lý TTĐT TP	14/07/1973	Đội phó	ĐH Luật; ĐH kỹ thuật điện (Tự chức)	
3	Đinh Công Hoàng	Đội Quản lý TTĐT TP	02/9/1979	Đội phó	ĐH Kỹ sư Xây dựng DD & CN (Chính quy)	
4	Đặng Công Hiền	Đội Quản lý TTĐT TP	16/05/1967	Viên chức	ĐH Xây dựng cầu đường (Tự chức)	Dự kiến nghỉ ngày 01/7/2025
5	Trần Thị Lệ Công	Đội Quản lý TTĐT TP	24/04/1983	Kế toán	Cử nhân Kế toán (tự chức) và ĐH Quản lý nhà nước (Chính quy)	
6	Nguyễn Thành An	Đội Quản lý TTĐT TP	06-02-1993	Viên chức	ĐH Luật kinh tế (Chính Quy)	
7	Hồ Phương	Đội Quản lý TTĐT TP	22/4/1995	Viên chức	ĐH Xây dựng cầu đường (Chính quy)	
8	Nguyễn Thiện Long	Đội Quản lý TTĐT TP	10/4/1964	Viên chức	ĐH Xây dựng dân dụng và công nghiệp (Tự chức)	
9	Đinh Hoàng Minh Tuấn	Đội Quản lý TTĐT TP	02-08-1990	Viên chức	ĐH Xây dựng cầu đường (Chính quy)	
10	Nguyễn Thị Huyền Phương	Đội Quản lý TTĐT TP	08-02-1994	Viên chức	ĐH Quản lý đất đai (Chính quy)	
11	Võ Duy Tùng	Đội Quản lý TTĐT TP	06/01/1991	Viên chức	Thạc sỹ Kỹ sư xây dựng cầu đường (Chính quy)	
12	Võ Thanh Sang	Đội Quản lý TTĐT TP	26/01/1984	Viên chức	ĐH Kỹ thuật công trình (Chính quy)	
13	Lê Quốc Tài	Đội Quản lý TTĐT TP	17/01/1991	Viên chức	ĐH Kỹ thuật xây dựng (Chính quy)	
14	Vũ Hoàng Triết	Đội Quản lý TTĐT TP	16/11/1984	Viên chức	ĐH Kỹ sư xây dựng cầu đường (Chính quy)	
15	Nguyễn Thị Thúy Lâm	Đội Quản lý TTĐT TP	16/11/1983	Viên chức	ĐH Lưu trữ học (Tự chức)	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
16	Trần Đức Tuấn	Đội Quản lý TTĐT TP	26/03/1986	Viên chức	ĐH Kỹ sư xây dựng cầu đường (Chính quy)	
*	Người lao động					
1	Ngô Quang Nhật	Đội Quản lý TTĐT TP	22/10/1982	Lái xe		
2	Châu Văn Công	Đội Quản lý TTĐT TP	1961	Bảo vệ		
4	Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi					
*	Viên chức					
1	Phan Xuân Hoanh	BQL Chợ Quảng Ngãi	17-03-1965	Trưởng Ban	Đại học XD dân dụng và công nghiệp	
2	Huỳnh Bắc Việt	BQL Chợ Quảng Ngãi	31-07-1975	Phó Trưởng ban	Thạc sĩ Luật	
*	Người lao động					
1	Trịnh Thúy Ánh	BQL Chợ Quảng Ngãi	17-01-1980	ĐT Đội Nghiệp Vụ	Đại học	Đội Nghiệp vụ
2	Trần Ngọc Trà	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-09-1990	ĐP Đội Nghiệp Vụ	Đại học	Đội Nghiệp vụ
3	Trịnh Thị Tuyết Sa	BQL Chợ Quảng Ngãi	02-01-1980	Tổ trưởng Tổ Tài vụ	Đại học	Đội Nghiệp vụ
4	Võ Lê Xuân Giang	BQL Chợ Quảng Ngãi	17-06-1989	Tổ trưởng Tổ Kinh doanh	Đại học	Đội Nghiệp vụ
5	Đặng Trung Nhân	BQL Chợ Quảng Ngãi	22-07-1992	Tổ phó Tổ QLCT	Đại học	Đội Nghiệp vụ
6	Nguyễn Đức Khôi	BQL Chợ Quảng Ngãi	30-06-1992	Nhân viên Tổ QLCT	Đại học	Đội Nghiệp vụ
7	Phan Thị Bích Loan	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-06-1988	Nhân viên VSATTP	Đại học	Đội Nghiệp vụ
8	Phan Thị Kim Thoại	BQL Chợ Quảng Ngãi	26-11-1997	Nhân viên kinh doanh	Cao đẳng	Đội Nghiệp vụ
9	Nguyễn Thị Tường Vi	BQL Chợ Quảng Ngãi	18-02-1985	Nhân viên TC-HC	Đại học	Đội Nghiệp vụ
10	Nguyễn Thị Kim Yến	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-02-1982	Nhân viên Văn thư	Trung cấp	Đội Nghiệp vụ
11	Nguyễn Lê Nam	BQL Chợ Quảng Ngãi	03-06-1991	Nhân viên	Thạc sĩ	Đội Nghiệp vụ

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
12	Nguyễn Thị Minh Hiếu	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-03-1987	Nhân viên kế toán	Đại học	Đội Nghiệp vụ
13	Nguyễn Thị Phương Thảo	BQL Chợ Quảng Ngãi	22-06-1992	Nhân viên kế toán	Đại học	Đội Nghiệp vụ
14	Lê Thị Hoàng Anh	BQL Chợ Quảng Ngãi	06-01-1988	Thủ quỹ	Đại học	Đội Nghiệp vụ
15	Nguyễn Thị Thắm	BQL Chợ Quảng Ngãi	13-07-1992	NV Văn phòng	Cao đẳng	Chợ Quảng Ngãi
16	Châu Lâm Bình	BQL Chợ Quảng Ngãi	19-08-1970	ĐT ĐQL Chợ QN	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
17	Lê Phạm Nghiên	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-06-1972	ĐP ĐQL Chợ QN	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
18	Nguyễn Việt Hùng	BQL Chợ Quảng Ngãi	10-09-1973	ĐP ĐQL Chợ QN	Kỹ sư điện	Chợ Quảng Ngãi
19	Nguyễn Chí Linh	BQL Chợ Quảng Ngãi	16-02-1978	ĐP ĐQL Chợ QN	TC Nghề	Chợ Quảng Ngãi
20	Nguyễn Ngọc Sơn	BQL Chợ Quảng Ngãi	06-03-1985	TT Tò Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
21	Nguyễn Văn Bền	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-10-1987	TT Tò Bảo vệ	Trung Cấp	Chợ Quảng Ngãi
22	Lê May	BQL Chợ Quảng Ngãi	10-02-1965	TP Tò Bảo vệ	Bằng nghề	Chợ Quảng Ngãi
23	Nguyễn Đức Thanh	BQL Chợ Quảng Ngãi	07-10-1991	TP Tò Bảo vệ	Cao đẳng	Chợ Quảng Ngãi
24	Trần Ngọc Thịnh	BQL Chợ Quảng Ngãi	17-07-1993	NV Bảo vệ	Cao đẳng	Chợ Quảng Ngãi
25	Nguyễn Xuân Chiến	BQL Chợ Quảng Ngãi	06-07-1984	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
26	Võ Duy Cường	BQL Chợ Quảng Ngãi	30-12-1993	NV Bảo vệ	Trung cấp	Chợ Quảng Ngãi
27	Tương Kỳ Anh	BQL Chợ Quảng Ngãi	05-12-1984	NV Bảo vệ	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Quảng Ngãi
28	Lê Thanh Tuấn	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-04-1980	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
29	Nguyễn Đẩu	BQL Chợ Quảng Ngãi	05-03-1986	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
30	Nguyễn Ngọc Hiến	BQL Chợ Quảng Ngãi	19-02-1975	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
31	Nguyễn Thanh Hải	BQL Chợ Quảng Ngãi	21-09-1976	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
32	Phạm Công Dương	BQL Chợ Quảng Ngãi	30-04-1987	NV Bảo vệ	Trung Cấp	Chợ Quảng Ngãi
33	Bùi Văn Phúc	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-10-1996	NV Bảo vệ	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Quảng Ngãi
34	Lê Thanh Thuần	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-03-1989	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
35	Lê Văn Quân	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-03-1987	NV Bảo vệ	LPPT	Chợ Quảng Ngãi
36	Tạ Công Phương	BQL Chợ Quảng Ngãi	16-04-1987	TT Tò KT Điện, nước	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
37	Nguyễn Đắc Thịnh	BQL Chợ Quảng Ngãi	29-02-1972	NV KT Điện, nước	Trung cấp	Chợ Quảng Ngãi

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
38	Nguyễn Thanh Quốc	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-07-2000	NV KT Điện, nước	Cao đẳng	Chợ Quảng Ngãi
39	Nguyễn Thị Hồng Vân	BQL Chợ Quảng Ngãi	19-02-1978	TT Tổ thu phí	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
40	Phạm Thị Linh	BQL Chợ Quảng Ngãi	11-12-1974	TP Tổ thu phí	LĐPT	Chợ Quảng Ngãi
41	Nguyễn Thị Tâm	BQL Chợ Quảng Ngãi	25-10-1978	NV Thu phí	Trung cấp	Chợ Quảng Ngãi
42	Phạm Thị Hồng Vân	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-01-1982	NV Thu phí	Trung cấp	Chợ Quảng Ngãi
43	Nguyễn Thị Thúy	BQL Chợ Quảng Ngãi	22-09-1989	NV Thu phí	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
44	Vũ Thị Nguyệt Nga	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-01-1983	NV Thu phí	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
45	Võ Thị Thúy Hà	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-04-1980	NV Thu phí	Đại học	Chợ Quảng Ngãi
46	Huỳnh Văn Tĩnh	BQL Chợ Quảng Ngãi	06-02-1970	TT Tổ Vệ sinh	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Quảng Ngãi
47	Huỳnh Văn Minh	BQL Chợ Quảng Ngãi	30-03-1978	NV Vệ sinh	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Quảng Ngãi
48	Nguyễn Ngô Lưu	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-10-1967	NV Vệ sinh	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Quảng Ngãi
49	Võ Thành Nhơn	BQL Chợ Quảng Ngãi	16-12-1985	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Quảng Ngãi
50	Trần Thị Liên	BQL Chợ Quảng Ngãi	03-06-1982	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Quảng Ngãi
51	Phạm Thị Trung	BQL Chợ Quảng Ngãi	05-12-1978	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Quảng Ngãi
52	Lê Hùng	BQL Chợ Quảng Ngãi	26-04-1982	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Quảng Ngãi
53	Lê Văn Ninh	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-06-1964	ĐT ĐQL Chợ ĐMNS	Đại học	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
54	Lê Quang	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-12-1972	ĐP ĐQL Chợ ĐMNS	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
55	Trần Hưng Nghĩa	BQL Chợ Quảng Ngãi	08-10-1967	ĐP ĐQL Chợ ĐMNS	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
56	Hoàng Liên Sơn	BQL Chợ Quảng Ngãi	04-03-1982	ĐP ĐQL Chợ ĐMNS	Đại học	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
57	Nguyễn Hoàng Khải	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-03-1966	TT Tổ Bảo vệ	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
58	Phạm Hồng Thanh	BQL Chợ Quảng Ngãi	29-09-1981	TT Tổ Vệ sinh	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
59	Huỳnh Thanh Tân	BQL Chợ Quảng Ngãi	22-11-1982	TT Tổ KT Điện, nước	Trung cấp	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
60	Nguyễn Văn Thúc	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-12-1988	TP Tổ Bảo vệ	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
61	Đoàn Tấn Đạt	BQL Chợ Quảng Ngãi	24-02-1978	NV Bảo vệ	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
62	Phan Thế Dũng	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-01-1967	NV Bảo vệ	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
63	Đinh Tấn Huy	BQL Chợ Quảng Ngãi	22-09-1982	NV Bảo vệ	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
64	Huỳnh Hải	BQL Chợ Quảng Ngãi	16-03-1991	NV Bảo vệ	Trung cấp	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
65	Huỳnh Văn Thành	BQL Chợ Quảng Ngãi	11-02-1989	NV Bảo vệ	Bộ đội xuất ngũ	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
66	Lê Danh Thanh	BQL Chợ Quảng Ngãi	25-08-1990	NV Bảo vệ	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
67	Lê Thị Xuân Ni	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-01-1992	TT Tổ thu phí	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
68	Huỳnh Thị Luyện	BQL Chợ Quảng Ngãi	14-04-1993	NV Thu phí	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
69	Đoàn Thị Ngọc Huệ	BQL Chợ Quảng Ngãi	08-07-1994	NV Thu phí	Cao đẳng	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
70	Bùi Thị Hiếu	BQL Chợ Quảng Ngãi	09-08-1991	NV Thu phí	Đại học	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
71	Đỗ Thị Minh Thu	BQL Chợ Quảng Ngãi	31/11/1987	NV Bảo vệ	Đại học	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
72	Đặng Thị Thu Sương	BQL Chợ Quảng Ngãi	02-01-1985	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
73	Trần Thị Kim	BQL Chợ Quảng Ngãi	29-06-1987	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
74	Nguyễn Thị Văn	BQL Chợ Quảng Ngãi	04-02-1984	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
75	Nguyễn Thị Trà	BQL Chợ Quảng Ngãi	02-03-1973	NV Vệ sinh	LĐPT	Chợ Đầu Mối Nông Sản TP
76	Đặng Thanh Hương	BQL Chợ Quảng Ngãi	11-11-1983	ĐT ĐQL Chợ HR	Đại học	Chợ Hàng Rượu
77	Nguyễn Thanh Tú	BQL Chợ Quảng Ngãi	24-03-1978	ĐP ĐQL Chợ HR	Đại học	Chợ Hàng Rượu
78	Vy Văn Thúc	BQL Chợ Quảng Ngãi	10-10-1963	ĐP ĐQL Chợ HR	LĐPT	Chợ Hàng Rượu

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
79	Bùi Bửu	BQL Chợ Quảng Ngãi	28-03-1961	TT Tổ Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
80	Bùi Tấn Dục	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-01-1962	TT Tổ Vệ sinh	LDPT	Chợ Hàng Rượu
81	Nguyễn Ngọc Mạo	BQL Chợ Quảng Ngãi	19-07-1979	TT Tổ KT Điện, nước	TC Nghề	Chợ Hàng Rượu
82	Nguyễn Văn Trung	BQL Chợ Quảng Ngãi	10-06-1973	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
83	Nguyễn Tấn Hội	BQL Chợ Quảng Ngãi	10-12-1968	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
84	Lê Văn Xuất	BQL Chợ Quảng Ngãi	17-10-1968	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
85	Trương Đình Tấn	BQL Chợ Quảng Ngãi	04-07-1967	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
86	Nguyễn Văn Định	BQL Chợ Quảng Ngãi	12-09-1964	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
87	Nguyễn Nhật Nam	BQL Chợ Quảng Ngãi	02-10-1999	NV Bảo vệ	LDPT	Chợ Hàng Rượu
88	Châu Minh Đức	BQL Chợ Quảng Ngãi	31-08-2005	NV KT Điện, nước	Cao đẳng	Chợ Hàng Rượu
89	Đặng Tiểu Bình	BQL Chợ Quảng Ngãi	21-05-2005	NV KT Điện, nước	Trung cấp	Chợ Hàng Rượu
90	Vy Thị Thu Kiều	BQL Chợ Quảng Ngãi	05-06-1984	NV Tổ thu	Đại học	Chợ Hàng Rượu
91	Nguyễn Thị Thu Sương	BQL Chợ Quảng Ngãi	14-07-1992	NV Văn phòng	Đại học	Chợ Hàng Rượu
92	Nguyễn Thị Cúc Bông	BQL Chợ Quảng Ngãi	01-09-1978	NV Vệ sinh	LDPT	Chợ Hàng Rượu
93	Nguyễn Thị Hải	BQL Chợ Quảng Ngãi	20-05-1964	NV Vệ sinh	LDPT	Chợ Hàng Rượu
II	THỊ XÃ ĐỨC PHỔ					
1	Nguyễn Viết Mân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	14/5/1975	Giám đốc	- Trung cấp Quản lý đất đai; - Đại học ngành Quản lý nhà nước; Đại học Luật	
2	Trần Ngọc Sa	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	07/01/1969	Phó Giám đốc	- Đại học ngành Luật; Đại học Hành chính học	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/8/2025
3	Đỗ Tiến Thập	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/10/1975	Phó Giám đốc	Đại học ngành Trồng trọt	
4	Nguyễn Thị Ái Thiên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	06/10/1987	Viên chức	Đại học, ngành Nông học	
5	Nguyễn Tiến Bước	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/12/1986	Viên chức	Đại học, ngành Nông học	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
6	Lê Thị Như Ngọc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	05/3/1995	Viên chức	Đại học ngành Khoa học cây trồng	
7	Trần Kim Chung	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	27/7/1981	Viên chức	Đại học ngành Nông lâm ngư nghiệp	Đăng ký nghỉ thôi việc vào ngày 01/8/2025
8	Phan Thị Ngọc Sương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	28/02/1979	Viên chức	Đại học chuyên ngành chăn nuôi - thú y	
9	Phạm Trung Thông	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	20/3/1980	Viên chức	Đại học ngành chăn nuôi - thú y	
10	Nguyễn Hữu Bảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	01/11/1987	Viên chức	Đại học ngành chăn nuôi thú y	
11	Bùi Thị Hương Trà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	27/4/1983	Viên chức	Đại học ngành Kế toán.	
12	Phạm Thị Ánh Tuyết	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	12/6/1984	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	
13	Nguyễn Văn Thịnh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/6/1987	Viên chức	Đại học ngành Thú y	
14	Đỗ Đình Thức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/12/1982	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	
15	Hồ Văn Út	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	01/01/1960	Nhân viên bảo vệ		HĐLĐ (Chấm dứt HĐLĐ trước ngày 01/7/2025)
16	Hồ Ngọc Hàn	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	02/11/1980	Giám đốc	Đại học Quản lý Nhà nước	
17	Nguyễn Thị Lệ Thu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	12/6/1982	Phó Giám đốc	Đại học ngành Quản lý văn hóa	
18	Đỗ Dễ	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	29/12/1969	Phó Giám đốc	Đại học ngành Ngữ văn	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
19	Trần Thị Nữ Vương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	06/9/1985	Viên chức	Đại học Quản lý Nhà nước	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
20	Nguyễn Thị Hoài Tâm	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	22/12/1987	Viên chức	Thạc sĩ ngành Chính sách công, Đại học ngành Bảo tàng học	
21	Võ Thanh Kỳ	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	04/8/1977	Viên chức	Đại học ngành Báo chí	
22	Nguyễn Thị Thúy Yên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	10/3/1990	Viên chức	Đại học ngành Văn học	
23	Nguyễn Thị Minh Quý	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	12/11/1984	Viên chức	Thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế, Đại học ngành Đông Nam Á học	
24	Trần Quốc Đạt	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	02/02/1993	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật điện tử truyền thông	
25	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	13/6/1979	Viên chức	Đại học ngành Kế toán	
26	Phan Lâm Côi	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	10/7/1965	Viên chức	Đại học ngành Giáo dục thể chất	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
27	Nguyễn Võ Thành Khoa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	23/11/1990	Viên chức	Đại học ngành Quản lý văn hóa	
28	Đồng Thị Hạnh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	04/8/1997	Viên chức	Đại học ngành Quản trị du lịch và lữ hành	
29	Nguyễn Thanh Vinh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	20/4/1970	Nhân viên Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	Trung cấp - Lái xe	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
30	Nguyễn Ngọc Phước	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	26/11/1977	Nhân viên bảo vệ		HĐLĐ (Chấm dứt HĐLĐ trước ngày 01/7/2025)
31	Lê Văn Hân	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	25/10/1966	Nhân viên bảo vệ		HĐLĐ (Chấm dứt HĐLĐ trước ngày 01/7/2025)

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
32	Huỳnh Hạp	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	16/9/1957	Nhân viên bảo vệ		HĐLĐ (Chấm dứt HĐLĐ trước ngày 01/7/2025)
33	Phạm Xuân Chính	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	15/11/1970	Nhân viên bảo vệ		HĐLĐ (Chấm dứt HĐLĐ trước ngày 01/7/2025)
III	HUYỆN BÌNH SƠN					
1	Phan Hà Nam	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	02/4/1985	Giám đốc	Cử nhân Sư phạm Âm nhạc, Thạc sĩ Văn hóa	Chuyển VTCT
2	Phan Thanh Hữu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	30/10/1978	Phó Giám đốc	Đại học Báo chí	
3	Ngô Đào Giang	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	10/02/1979	Phó Giám đốc	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất (hệ TC)	
4	Phạm Thị Hương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	15/2/1979	Viên chức	Đại học Ngữ văn	
5	Nguyễn Trung Huy	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	15-03-1980	Viên chức	Cao đẳng kỹ thuật điện	
6	Phạm Thị Mỹ Nữ	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	09-11-1984	Viên chức	Đại học kinh tế	
7	Võ Thị Liên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	15-04-1989	Viên chức	ĐH Quan hệ công chúng	
8	Nguyễn Thái Tân	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	23/8/1986	Viên chức	Cao đẳng Điện công nghiệp	
9	Hồ Văn Tien	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	19-06-1980	Viên chức	Đại học thể dục	Chuyển VT
10	Trương Ngọc Nam	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện	05/02/1984	Viên chức	Đại học ngành Bảo tàng học	
11	Trần Ngọc Phương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	12/5/1964	Giám đốc	Đại học Kế toán	Nghỉ hưu ngày 01/9/2025
12	Nguyễn Trung	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/02/1968	Phó Giám đốc	Đại học kinh tế ngành Quản trị kinh doanh	Nghỉ hưu ngày 01/7/2025
13	Bùi Thanh Long	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	02/3/1981	Phó Giám đốc	Đại học Kế toán	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
14	Hàn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	22/9/1980	Viên chức	Đại học Nông lâm chuyên ngành trồng trọt	
15	Nguyễn Văn Tinh	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	20/8/1977	Viên chức	ĐH công nghệ chế biến Thủy sản	
16	Phan Thị Trang	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	08-03-1987	Viên chức	Cao đẳng kế toán	
17	Phạm Hồng Thái	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	25/2/1974	Viên chức	Đại học Thú y	
18	Nguyễn Phát	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	19-10-1986	Viên chức	Đại học Thú y	
19	Đào Thị Hương Xuân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	01-07-1985	Viên chức	Đại học Thú y	
20	Lương Thị Hoài Hương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	09-06-1989	Viên chức	ĐH Nông lâm ngành nuôi trồng thủy sản	
21	Huỳnh Thị Xuân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	09-09-1980	Viên chức	ĐH ngành Bảo vệ thực vật	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	19-05-1989	Viên chức	Kỹ sư Nông học	
23	Đặng Thị Ái Vân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	24-04-1986	Viên chức	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	
24	Bùi Duy Việt	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	06/4/1978	Viên chức	Bác sĩ thú y	
25	Bùi Tấn Thọ	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	22/4/1978	Giám đốc	Kỹ sư xây dựng Thủy lợi - Thủy điện	
26	Phạm Công Hiền	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	14/01/1972	Phó Giám đốc	Đại học Quản trị Kinh doanh	
27	Lê Minh Vũ	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	04/4/1977	Phó Giám đốc	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Đại học hóa dầu	
28	Nguyễn Thị Bích Trâm	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	30/9/1989	Viên chức	Kỹ sư môi trường	
29	Huỳnh Văn Hoài	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	10-12-1985	Viên chức	ĐH Xây dựng DD&CN	
30	Trần Thị Thu Sương	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	04-08-1983	Viên chức	Đại học kinh tế	
31	Trần Thị Lan Anh	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	18/3/1981	Viên chức	Đại học Hành chính	
32	Phạm Phú Đạt	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	05/5/1994	Viên chức	Kỹ sư ngành Kỹ thuật xây dựng	
33	Phạm Quang Sang	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	24/9/1993	Viên chức	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	
34	Phạm Khánh	Ban quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị	12/12/1983	Hợp đồng 111 (Lái xe)	Trung cấp Lái xe chuyên dụng	
IV	HUYỆN SƠN TINH					

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Đào Thị Thu Đoàn	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	16/12/1971	Giám đốc	Đại học	Nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 178 từ 01/7/2025
2	Lê Thị Thuý Ánh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	6/5/1982	Phó Giám đốc	Đại học	Chuyển VT
3	Nguyễn Nghiêm Bảo	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	17/5/1975	Viên chức	Đại học	
4	Trần Thị Phượng	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	24/02/1974	Viên chức	Đại học	Nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 178 từ 01/7/2025
5	Huỳnh Thị Yến Na	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	6/2/1981	Viên chức	Đại học	
6	Nguyễn Thành Trãi	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	1/3/1983	Viên chức	Đại học	
7	Nguyễn Thanh Bình	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	29/3/1983	Viên chức	Đại học	
8	Nguyễn Quốc Khánh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	2/9/1983	Viên chức	Đại học	
9	Võ Văn Khuê	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	29/9/1978	Viên chức	Đại học	
10	Tô Thiên Bảo	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	10/10/1983	Viên chức	Đại học	
11	Đặng Thị Thuý Lựu	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	09/10/1985	Viên chức	Đại học	
12	Lê Thị Kim Cúc	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	24/10/1986	Viên chức	Đại học	
13	Phạm Văn Tùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	01/01/1966	Giám đốc	Đại học	Nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 178 từ 01/7/2025
14	Nguyễn Trung Thanh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	27/01/1979	Phó Giám đốc	Đại học	
15	Ngô Thanh Phương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/9/1983	Phó Giám đốc	Đại học	
16	Bùi Đức Thục	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/12/1980	Viên chức	Đại học	ngỉ thôi việc theo NĐ 178 từ 01/7/2025

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Tường Vy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/5/1983	Viên chức	Đại học	
18	Trần Đình Quang	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	02/2/1970	Viên chức	Đại học	
19	Bùi Văn Lợi	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15/12/1982	Viên chức	Đại học	
20	Nguyễn Thị Vy Nơ	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1977	Viên chức	Đại học	
21	Nguyễn Anh Tiến	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	19/5/1978	Viên chức	Đại học	
22	Nguyễn Đại Hải	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/10/1983	Viên chức	Đại học	
23	Đào Thanh Tý	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	19/3/1984	Viên chức	Đại học	nghi thôi việc theo NĐ 178 từ 01/7/2025
24	Võ Thị Thanh Hải	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/8/1985	Viên chức	Đại học	
V	HUYỆN TƯ NGHĨA					
1	Huỳnh Thị Thu Hạnh	Trung tâm TTVHTT	28-01-1975	Giám đốc	Thạc sĩ ngành Chính sách công; ĐH ngành Kế toán; ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	Chuyển VT
2	Võ Thị Mai Huyền	Trung tâm TTVHTT	22-11-1980	Phó Giám đốc	Đại học ngành Ngữ Văn	
3	Mai Anh Đạt	Trung tâm TTVHTT	15-02-1973	Phó Giám đốc	Đại học ngành Thể dục Thể thao	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi ngày 01/7/2025
4	Nguyễn Thị Đan Tâm	Trung tâm TTVHTT	19-02-1983	Viên chức	Đại học ngành Báo chí	
5	Nguyễn Phi Phương	Trung tâm TTVHTT	30-12-1982	Viên chức	Đại học ngành Luật Kinh tế; CĐ ngành Quản lý văn hóa	
6	Nguyễn Thiên Phước	Trung tâm TTVHTT	25-02-1991	Viên chức	Đại học ngành Giáo dục thể chất	
7	Huỳnh Thị Thu Thùy	Trung tâm TTVHTT	15-12-1982	Viên chức	Đại học ngành Việt Nam học	
8	Trần Thị Tổ Loan	Trung tâm TTVHTT	18-10-1978	Viên chức	Đại học ngành Kế toán Kiểm toán	
9	Đoàn Kim Hà My	Trung tâm TTVHTT	16-09-1986	Viên chức	Đại học ngành Báo chí	
10	Huỳnh Thị Lệ Hải	Trung tâm TTVHTT	24-04-1986	Viên chức	Đại học ngành Luật; CĐ ngành báo chí phát thanh truyền hình	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
11	Huỳnh Thị Hồng Vân	Trung tâm TTVHTT	01-01-1987	Viên chức	Đại học ngành Luật; CĐ ngành báo chí phát thanh truyền hình	
12	Phạm Ngọc Phú	Trung tâm TTVHTT	28-12-1984	Viên chức	Đại học ngành Điện khí hóa - cung cấp điện	
13	Hoàng Kiều Anh Tú	Trung tâm TTVHTT	25-01-1982	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật điện	
14	Mai Ngọc Phương	Trung tâm TTVHTT	26-06-1982	Viên chức	Thạc sĩ Mạng và Hệ thống điện; ĐH ngành Quản trị Kinh doanh; ĐH ngành Điện Kỹ thuật	
15	Võ Tấn Bảo	Trung tâm TTVHTT	07-10-1976	Viên chức	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; ĐH ngành Điện; ĐH ngành Luật	
16	Võ Đức Dũng	Trung tâm TTVHTT	08-06-1987	Bảo vệ	HDLĐ	Chấm dứt HĐLĐ ngày 01/7/2025
17	Tôn Long Cần	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10-05-1967	Giám đốc	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; ĐH ngành Quản trị kinh doanh	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi ngày 01/7/2025
18	Lương Văn Mùi	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	04-10-1969	Phó Giám đốc	Đại học ngành Chăn nuôi - thú y	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi ngày 01/7/2025
19	Lê Văn Bảy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	07-05-1967	Phó Giám đốc	Đại học ngành Nông học	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi ngày 01/7/2025
20	Trần Đình Hưng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	22/5/1967	Viên chức	Đại học ngành Nông nghiệp	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi ngày 01/7/2025
21	Lê Thanh Trà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	21-03-1984	Viên chức	Thạc sĩ Nông nghiệp; ĐH ngành Nông học; ĐH ngành Quản trị kinh doanh	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
22	Võ Minh Cảnh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13/02/1984	Viên chức	Thạc sĩ Thú y; ĐH ngành Thú y	
23	Lương Thị Hồng Hương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	08-10-1976	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	
24	Lê Ánh Nga	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	26/8/1989	Viên chức	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường; Đại học ngành Công nghệ sinh học	
25	Trần Thị Việt Luân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	18/02/1988	Viên chức	Thạc sĩ Thú y; ĐH ngành Thú y	
26	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	16/12/1983	Viên chức	Đại học ngành Nông học	
27	Nguyễn Nữ Hạ	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	05-12-1998	Viên chức	Đại học ngành Phát triển nông thôn	
28	Phạm Thị Kiều Quyên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	11-08-1988	Viên chức	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Đại học ngành Quản trị kinh doanh	
29	Bùi Thị Kim Oanh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/12/1983	Viên chức	Đại học ngành Nông học	
30	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	16/6/1995	Viên chức	Đại học ngành Kế toán	
31	Ngô Thị Loan Kiều	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	11-11-1984	Viên chức	Đại học ngành Bảo vệ thực vật	
32	Trần Thị Kim Liên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	16/3/1985	Viên chức	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; Đại học ngành Nông học	
VI	HUYỆN NGHĨA HÀNH					
1	Bùi Ngọc Châu	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	17/4/1984	Giám đốc	Thạc sĩ	
2	Võ Văn Ngọc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	20/12/1964	Phó Giám đốc	Đại học	Nghỉ hưu đúng tuổi 01/7/2026
3	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	28/4/1980	Phó Giám đốc	Đại học	
4	Phạm Hữu Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	02/4/1964	Viên chức	Đại học	Có QĐ nghỉ hưu đúng tuổi 01/8/2025

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
5	Nguyễn Ngọc Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	24/8/1969	Viên chức	Đại học	Có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi 01/7/2025
6	Lữ Thị Thu Thủy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	02-10-1976	Kế toán	Đại học	Có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi 01/01/2026
7	Lương Thị Kim Thủy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	17/5/1984	Viên chức	Đại học	
8	Cao Minh Vũ	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	10-11-1980	Viên chức	Thạc sĩ	
9	Đoàn Thanh Tuấn	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	07/01/1984	Viên chức	Đại học	
10	Huỳnh Thị Thuý Kiều	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Nghĩa Hành	16/5/1990	Viên chức	Đại học	
11	Nguyễn Nhân	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	09-10-1964	Giám đốc	Đại học	Nghỉ hưu đúng tuổi 01/01/2026
12	Phạm Tiến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	01/3/1974	Phó Giám đốc	Đại học	
13	Nguyễn Thái Nguyên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	24/9/1982	Kế toán tiên	Cao đẳng	
14	Nguyễn Đăng Phú	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	29/08/1987	Chuyên viên	Đại học	
15	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	01/8/1982	Tuyên truyền viên trung cấp	Đại học	
16	Trần Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	09-10-1981	Chuyên viên	Đại học	
17	Phạm Hải Chiến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	02/5/1975	Kỹ sư	Đại học	
18	Trần Thị Bích Loan	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	01/4/1982	Phóng viên	Đại học	
19	Huỳnh Anh Tuấn	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thông tin	08/7/1983	Kỹ thuật	Đại học	
20	Dương Ngọc Mỹ Hạnh	Ban quản lý Chợ Chùa	31-12-1990	Kế toán	Đại học	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
21	Đào Thị Kim Hoa	Ban quản lý Chợ Chùa	20-12-1986	Văn thư kiêm thủ quỹ	Đại học	
22	Trần Văn Phúc	Ban quản lý Chợ Chùa	18-05-1973	Tổ điện - nước	12/12	
23	Nguyễn Nở	Ban quản lý Chợ Chùa	01-01-1959	Bảo vệ	9/12	
24	Nguyễn Bông	Ban quản lý Chợ Chùa	20-04-1963	Bảo vệ	12/12	
VII HUYỆN MỘ ĐỨC						
1	Trần Công Nghị	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	03/4/1967	Giám đốc	Đại học sáng tác âm nhạc	nghi NĐ 178 từ 01/7/2025
2	Ngô Công Lực	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	04/4/1969	Phó Giám đốc	Đại học Báo chí	nghi NĐ 178 từ 01/7/2025
3	Nguyễn Văn Trọng	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	08-10-1984	Phó Giám đốc	Đại học Báo chí	
4	Nguyễn Dương Nữ Thu	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	10-04-1993	Thư viện viên	Đại học Quản lý nhà nước	
5	Võ Thị Minh Quyên	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	15-04-1983	Tuyên truyền viên văn hoá trung cấp	Đại học Quản lý văn hoá	
6	Võ Minh Hiếu	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	03-07-1993	Phương pháp viên hạng IV	Đại học Quản lý nhà nước	
7	Nguyễn Thị Thu Sương	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	20-09-1989	Phát thanh viên hạng IV	Đại học Báo chí	
8	Cao Văn Lai	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	4/11/1988	Kỹ thuật viên hạng IV	Đại học CNKT Điện, Điện tử	
9	Lê Trình	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	20-07-1980	Di sản viên hạng III	Đại học Bảo tồn-Bảo tàng	
10	Lê Thị Thanh Thụy	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	21-01-1984	Kế toán viên	Đại học Kế toán	
11	Lê Hồng Minh Khuê	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	20-05-1988	Hướng dẫn viên hạng III	Đại học Việt Nam học	
12	Nguyễn Thị Kương Kương	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	21/6/1996	Phóng viên hạng III	Đại học Báo chí	
13	Trần Thị Minh Phượng	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	10-10-1990	Phóng viên hạng III	Đại học Báo chí	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
14	Trần Thị Tú Linh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	02-03-1978	Chuyên viên	Đại học Hành chính học	
15	Huỳnh Thị Hạnh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	06-02-1986	Tạp vụ	12/12	HĐLĐ
16	Bùi Thị Anh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	20-07-1968	Tạp vụ	10/12	HĐLĐ
17	Phạm Ngọc Chinh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	26-07-1983	Bảo vệ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	HĐLĐ
18	Phạm Văn Diêm	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	02-02-1968	Bảo vệ	9/12	HĐLĐ
19	Nguyễn Văn Lộc	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	15-02-1955	Bảo vệ	11/12	HĐLĐ
20	Võ Hưng Đạo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/10/1971	Giám đốc	Đại học Trồng trọt	
21	Nguyễn Thị Thiên Hiệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/02/1986	Phó Giám đốc	Đại học Nông học	
22	Võ Thanh Tùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/04/1985	Chuyên viên	Đại học Quản lý nhà nước	
23	Phan Thị Hoàng Phượng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/09/1980	Kế toán viên	Đại học Kế toán	
24	Trần Cao Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/11/1982	Kỹ sư	Đại học Kỹ thuật môi trường	
25	Nguyễn Thị Bích Hiệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	17/05/1978	Dự báo viên bảo vệ thực vật hạng III	Đại học Bảo vệ thực vật	
26	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	25/11/1987	Dự báo viên bảo vệ thực vật hạng III	Đại học Bảo vệ thực vật	
27	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1991	Dự báo viên bảo vệ thực vật hạng III	Đại học Sinh học	
28	Lương Thị Kiều	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/12/1985	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Đại học Thú y	
29	Bùi Thị Thúy Linh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	06/06/1987	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Đại học Bệnh học Thủy sản	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
30	Nguyễn Trần Duy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	22/03/1987	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Thạc sỹ Thú y; Đại học Chăn nuôi - Thú y	
31	Trần Đình Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	16/01/1984	Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III	Đại học Nuôi trồng thủy sản	
32	Huỳnh Duy Minh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	26/07/1986	Khuyến nông viên hạng III	Đại học Nông học	
33	Huỳnh Tất Thiên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	09/04/1986	Kỹ sư	Đại học Kỹ sư Xây dựng	
VIII HUYỆN TRÀ BỒNG						
1	Phan Thị Xuân Lập	Trung tâm TT - VH -TT	14/02/1976	Giám đốc	- Thạc sỹ QTKD. - Cử nhân quản lý Nhà nước	Chuyển VT
2	Nguyễn Thành Hiệp	Trung tâm TT - VH -TT	03-12-1970	P. Giám đốc	ĐH Quản lý văn hóa	Dự kiến nghỉ 01/7/2025
3	Nguyễn Tài Trung	Trung tâm TT - VH -TT	19-10-1978	P. Giám đốc	Đại học Báo chí	
4	Đỗ Ngọc Hiệu	Trung tâm TT - VH -TT	20-02-1966	P. Giám đốc	ĐH QTKD	Dự kiến nghỉ 01/6/2025
5	Lâm Hữu Phước	Trung tâm TT - VH -TT	10/08/1986	Kế toán viên	ĐH Kế toán	
6	Phan Thị Nhị Phương	Trung tâm TT - VH -TT	02-08-1985	Chuyên viên	ĐH Sư phạm Ngữ văn	
7	Nguyễn Việt Cường	Trung tâm TT - VH -TT	20-02-1985	Chuyên viên	ĐH Công nghệ thông tin	
8	Hồ Thị Hồng Thúy	Trung tâm TT - VH -TT	09-10-1990	Hướng dẫn viên VH hạng III	ĐH Xã hội học	
9	Đoàn Đức Huy	Trung tâm TT - VH -TT	22/11/1980	Bảo tàng viên	ĐH Bảo tàng	
10	Trần Thị Tinh	Trung tâm TT - VH -TT	02/5/1986	Chuyên viên	Cử nhân Kế toán	
11	Võ Thị Đồng	Trung tâm TT - VH -TT	03-04-1982	PPV hạng III	ĐH Sư phạm Mỹ thuật	
12	Hồ Thị Bích Liễu	Trung tâm TT - VH -TT	23-05-1982	Thư viện viên hạng IV	Cao đẳng Thư viện thông tin	
13	Trần Ái Nhân	Trung tâm TT - VH -TT	25-06-1994	Huấn luyện viên hạng III	ĐH Giáo dục thể chất	
14	Nguyễn Anh Trí	Trung tâm TT - VH -TT	30-05-1987	Chuyên viên	ĐH Kinh tế phát triển	
15	Ngô Thế Phương	Trung tâm TT - VH -TT	09-10-1980	Chuyên viên CĐ	Cao đẳng âm nhạc	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
16	Hồ Thị Nghiệp	Trung tâm TT - VH -TT	22/02/1986	Phát thanh viên chưa đạt chuẩn	Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình 2, TP Hồ Chí Minh	
17	Trần Thanh Siêng	Trung tâm TT - VH -TT	24/05/1978	Kỹ thuật viên hạng IV	ĐH Quản lý nhà nước	
18	Nguyễn Minh Vỹ	Trung tâm TT - VH -TT	12/10/1982	PPV hạng III	ĐH Quản lý văn hóa	
19	Phạm Anh Tuấn	Trung tâm TT - VH -TT	30-08-1980	Hướng dẫn viên Hạng IV	ĐH Giáo dục thể chất	
20	Huỳnh Văn Nhơn	Trung tâm TT - VH -TT	22/12/1967	Lái xe	Sửa chữa lái xe ô tô	Dự kiến nghỉ 01/7/2025
21	Hồ Diệp	Trung tâm TT - VH -TT	15-05-1984	PPV hạng IV	TC Sư phạm âm nhạc	
22	Diệp Văn Hùng	Trung tâm TT - VH -TT	09-05-1982	Kỹ thuật viên hạng IV	TC Kỹ thuật-Điện Tử	
23	Đặng Văn Trị	Trung tâm TT - VH -TT	22-10-1983	PPV hạng III	ĐH Quản lý văn hóa	
24	Trần Thị Phương Nhiên	Trung tâm TT - VH -TT	27-06-1985	Phát thanh viên chưa đạt chuẩn	CĐ công nghệ phát thanh - truyền hình	
25	Võ Duy Mạnh	Trung tâm TT - VH -TT	30-12-1975	Chuyên viên	ĐH Công nghệ thông tin	
26	Nguyễn Tuấn Anh	Trung tâm TT - VH -TT	26-11-1983	Chuyên viên	ĐH Quản lý đất đai	Dự kiến nghỉ 01/6/2025
27	Nguyễn Công Vinh	TTDVNN Trà Bồng	02-10-1980	Giám đốc TTDVNN	Bác sĩ Thú y	
28	Nguyễn Công Thiên	TTDVNN Trà Bồng	05-11-1982	Phó Giám đốc TTDVNN	Kỹ sư Trồng trọt	
29	Hồ Văn Bình	TTDVNN Trà Bồng	15-09-1981	Phó Giám đốc TTDVNN	Luật	
30	Vương Hữu Tân Cảnh	TTDVNN Trà Bồng	19-04-1976	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III TTDVNN	Chăn nuôi Thú y	
31	Nguyễn Triều Dương	TTDVNN Trà Bồng	21-11-1983	Bảo vệ viên BVTV hạng III	Nông học	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
32	Lương Văn Đài	TTDVNN Trà Bồng	16-07-1977	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III TTDVNN	Chăn nuôi Thú y	
33	Bùi Quang Giáp	TTDVNN Trà Bồng	20-02-1984	Chuyên viên TTDVNN	Kinh tế Nông nghiệp	
34	Nguyễn Xuân Hải	TTDVNN Trà Bồng	16-02-1983	Kỹ thuật viên TTDVNN	Thạc sĩ Phát triển nông thôn	
35	Hồ Xuân Hùng	TTDVNN Trà Bồng	11-11-1989	Kỹ sư hạng III TTDVNN	Kỹ sư Nông học	
36	Đỗ Thị Phương Loan	TTDVNN Trà Bồng	04-09-1982	Kỹ thuật viên BVTV hạng IV TTDVNN	Lâm nghiệp (Cao đẳng)	
37	Hồ Thị Aly Nga	TTDVNN Trà Bồng	20-6-1980	Chuyên viên TTDVNN	Kỹ sư Nông học	
38	Nguyễn Thị Nghiệp	TTDVNN Trà Bồng	10-07-1979	Bảo vệ viên BVTV hạng III TTDVNN	Kỹ sư BVTV	
39	Hồ Thị Non	TTDVNN Trà Bồng	20-10-1988	Kỹ sư hạng III; Trung tâm DVNN Trà Bồng	Kỹ sư Nông học	
40	Phạm Đình Tây	TTDVNN Trà Bồng	15-04-1974	Kế toán viên TTDVNN	Kế toán (Cao đẳng)	
41	Nguyễn Chính Thi	TTDVNN Trà Bồng	10-02-1986	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III TTDVNN	Bác sĩ Thú y	
42	Hồ Xuân Tình	TTDVNN Trà Bồng	15-10-1989	Chuyên viên TTDVNN	Kỹ sư Nông học	
43	Trần Thị Trang	TTDVNN Trà Bồng	18-12-1986	Chuyên viên TTDVNN	Kế toán	
44	Hồ Thị Thanh Tuyền	TTDVNN Trà Bồng	25-07-1989	Chuyên viên TTDVNN	Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
45	Ma Bá Từ	TTDVNN Trà Bồng	11-09-1979	Kỹ thuật viên TTDVNN	Nông học	
46	Trần Thị Út	TTDVNN Trà Bồng	26-07-1990	Kỹ sư hạng III TTDVNN	Kỹ sư Nông học	
47	Lê Thị Việt	TTDVNN Trà Bồng	04-04-1982	Kỹ thuật viên TTDVNN	Lâm Nghiệp (Cao đẳng)	
48	Nguyễn Thị Xuân Hòe	TTDVNN Trà Bồng	20-4-1983	Chuyên viên TTDVNN	Kỹ thuật môi trường	Dự kiến nghỉ 01/7/2025
49	Hồ Thanh Hiệp	TTDVNN Trà Bồng	26-08-1980	Cán sự TTDVNN	Quản lý kinh tế (Trung cấp)	
IX	HUYỆN SƠN HÀ					
1	Đình Văn Trung	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	20/04/1976	Giám đốc Trung tâm DVNN	Kỹ sư Nông học	
2	Đào Vi Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	20-11-1981	Phó Giám đốc TTDVNN	Kỹ sư Lâm Sinh: Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
3	Nguyễn Thị Thúy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	05/05/1985	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Bác sĩ Thú y	
4	Đình Minh Trí	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	30/11/1980	Chuyên viên	Đại học Hành chính, văn phòng	
5	Lâm Xuân Thương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	12-08-1980	chuyên viên	Cử nhân kinh tế nông lâm	
6	Lê Thị Phương Thảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	20/01/1989	Chuyên viên	Cao đẳng Quản trị Văn phòng, Cử nhân QLNN (Đang học Thạc sĩ Chính sách công)	
7	Trần Tuấn Anh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	06/10/1987	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Đại học Bác sĩ Thú y	
8	Phạm Quang Quân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	04/01/1984	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Cử nhân kinh tế	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
9	Đinh Thị Thay	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	19/11/1991	Kiểm nghiệm viên giống cây trồng	Kỹ sư nông học	
10	Đỗ Thị Như Thuận	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	30/03/1979	Dự Báo viên Bảo vệ thực vật hạng III	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	
11	Nguyễn Xuân Vinh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	02/07/1986	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Kỹ sư Chăn nuôi Thú y	
12	Phạm Lực	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	10/06/1967	Phó Giám đốc TTDVNN	Nông học	Nghi ngày 01/07/2025
13	Trần Như Trà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	12-04-1970	Kiểm nghiệm viên giống cây trồng	Kỹ sư Nông nghiệp	Nghi ngày 01/07/2025
14	Đinh Hồng Minh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	12/11/1987	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	TC Lâm sinh (Đang học Đại học chuyên ngành Công nghệ cao)	30-12-2025
15	Huỳnh Kim Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	13-11-1985	Kế toán viên	ĐH Kế toán	
16	Phạm Xuân Chí	Trung tâm TT-VH-TT	11-02-1966	Giám đốc	Đại học	Nghi ngày 01/07/2025
17	Đinh Văn Thành	Trung tâm TT-VH-TT	24-02-1973	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	
18	Đặng Thị Hoàng	Trung tâm TT-VH-TT	05-05-1983	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	
19	Đinh Văn Công	Trung tâm TT-VH-TT	10-06-1976	Chuyên viên	Đại học	
20	Lâm Thị Ngọc Hân	Trung tâm TT-VH-TT	20-12-1985	Chuyên viên	Đại học	
21	Trương Thị Minh Đạo	Trung tâm TT-VH-TT	16/11/1990	Chuyên viên	Đại học	
22	Đinh Văn Đế	Trung tâm TT-VH-TT	10-04-1990	Chuyên viên	Đại học	
23	Võ Trung Thạch	Trung tâm TT-VH-TT	22/01/1990	Chuyên viên	Đại học	
24	Trần Tấn Phú	Trung tâm TT-VH-TT	20-10-1968	Nhân viên kỹ thuật	Trung cấp	Nghi ngày 01/07/2025
25	Tạ Thanh Liêm	Trung tâm TT-VH-TT	15-01-1969	Nhân viên kỹ thuật	Đại học	Nghi ngày 01/07/2025
26	Đàm Thanh Vân	Trung tâm TT-VH-TT	10-05-1974	HDLĐ	Đại học	HDLĐ
X	HUYỆN SON TÂY					

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trương Viết Vũ	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	18-09-1975	Giám đốc	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp	
2	Trần Quốc Tiến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	20-05-1981	Phó Giám đốc	Cử nhân Văn hóa Quản chúng; Cử nhân Luật kinh tế	
3	Phạm Nhi	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao		Phó Giám đốc	Cử nhân Truyền thông đại chúng	01/8/2025 nghỉ hưu
4	Đồng Việt Hòa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	26/06/1975	Viên chức	Trung cấp	
5	Phan Thanh Khánh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	04-03-1978	Viên chức	Cử nhân luật	
6	Đinh Kiều Long	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	03-12-1986	Viên chức	Cử nhân Hành chính học	
7	Nguyễn Thị Nương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	02/08/1976	Viên chức	Cử nhân Kinh tế	
8	Đinh Thị Thu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	20/11/2000	Viên chức	Cử nhân Báo chí	
9	Đinh Quang Trung	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	10-10-1974	Viên chức	Trung cấp	
10	Nguyễn Tiến Hoàng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12-12-1972	Giám đốc	Kỹ sư Chăn nuôi Thú y	
11	Nguyễn Thanh Luyến	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12-12-1980	Phó Giám đốc	Bác sỹ Thú y	
12	Lương Nhật Ân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	28/10/1985	Viên chức	Bác sỹ Thú y	
13	Lê Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/8/1987	Viên chức	Kỹ sư Chăn nuôi Thú y	
14	Đỗ Hoàng Y	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15/8/1989	Viên chức	Kỹ sư Nông học	
15	Tạ Thị Thảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	02/10/1985	Viên chức	Cử nhân Quản trị kinh doanh	
16	Bùi Minh Điệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	05/02/1983	Viên chức	Kỹ sư Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường	
17	Đinh Thị Nương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/01/1994	Viên chức	Kỹ sư Phát triển nông thôn	
18	Đinh Long Thùy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/01/1987	Viên chức	Kỹ sư Quản lý tài nguyên và Môi trường	
19	Đặng Quang Trí	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/01/1984	Viên chức	Trung cấp Quản lý đất đai	
20	Đinh Văn Lợi	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	21/5/1980	Viên chức	Kỹ sư Nông học; Thạc sĩ Chính sách công	Dự kiến nghỉ thôi việc 01/7/2025
XI	HUYỆN MINH LONG					
1	Hà Thị Ngun	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	18/10/1983	Giám đốc	ĐH QLNN	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
2	Mai Quốc Hợp	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	19/9/1973	Âm thanh viên hạng IV	Trung cấp ngành Kỹ thuật viên	
3	Nguyễn Công Hoan	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	04/10/1985	Kỹ thuật viên hạng IV	ĐH báo chí	
4	Hà Thị Trinh	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	27/11/1985	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	ĐH báo chí	
5	Phạm Thị Thoang	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	12/01/1990	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	Trung cấp Công nghệ điện ảnh truyền hình ; ĐH QLNN	
6	Đình Văn Mây	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	20/10/1988	Chuyên viên	ĐH văn học	
7	Bùi Minh Quang	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	03-12-1987	Hướng dẫn viên	ĐH Thể dục thể thao	
8	Nguyễn Đình Vũ	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	05/5/1988	Kế toán	ĐH Kế toán	
9	Đình Thị Dung	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	25/10/1996	Chuyên viên	QĐ QLNN	
10	Đình Thị Thu Thảo	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	05/03/1994	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	ĐH QL Văn hóa	
11	Đình Văn Bảy	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	20/5/1995	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	ĐH Văn hóa học	
12	Bùi Đình Duy	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa - Thể thao	25/6/1990	Âm thanh viên hạng III	ĐH Kỹ thuật điện tử, truyền thông	
13	Phạm Đăng Đàm	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/4/1974	Giám đốc	ĐH XD Cầu đường	
14	Lê Minh Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12-10-1979	Phó Giám đốc	ĐH Kế toán	
15	Đình Trường Giang	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	03/5/1983	Phó Giám đốc	ĐH Kinh tế NN và PTNT	
16	Đình Thành Sang	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/5/1969	Khuyến nông viên hạng III	ĐH Lâm sinh - Lâm nghiệp	Nghỉ ngày 01/7/2025

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
17	Huỳnh Văn Bảy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/10/1971	Chẩn đoán bệnh động vật hạng III	ĐH Thú y	Nghỉ ngày 01/7/2025
18	Lê Thành Vinh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	03/8/1973	Chuyên viên	ĐH QL KT NN	Nghỉ ngày 01/7/2025
19	Dương Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	4/8/1978	Khuyến nông viên hạng III	ĐH nuôi trồng thủy sản	
20	Phan Thanh Trí	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/7/1981	Khuyến nông viên hạng III	ĐH nuôi trồng thủy sản	
21	Trình Tuấn Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	24/9/1982	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật	Trung cấp Trồng trọt và BVTV; Cao đẳng Lâm nghiệp	
22	Đinh Tấn Dũng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	08/10/1974	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật	Đại học Bác sĩ thú y	
23	Cao Thị Minh Ý	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	04/4/1989	Kế toán	ĐH Kế toán	
24	Mai Thị Xuân Hương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	24/6/1979	Chuyên viên	Đại học Công nghệ thông tin	
25	Đinh Thị Nga	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/5/1992	Chuyên viên	Đại học QTKD	
26	Đinh Thị Bó	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1992	Chuyên viên	Đại học QTKD	
XII	HUYỆN BA TƠ					
1	Huỳnh Hữu Thái	Trung tâm TT-VH -TT	10/3/1978	Giám đốc	ĐH Thể dục thể thao	Chuyển VT
2	Hoàng Đình Linh	Trung tâm TT-VH -TT	19/7/1983	Phó Giám đốc	ĐH Văn hóa-quản chúng	
3	Đinh Thị Thúy Loan	Trung tâm TT-VH -TT	28/03/1989	Phó Giám đốc	ĐH SP âm nhạc, ĐH Luật	
4	Nguyễn Thị Thoảng	Trung tâm TT-VH -TT	22/07/1989	Viên chức	ĐH Kế toán	
5	Phạm Văn Ni	Trung tâm TT-VH -TT	04/04/1997	Viên chức	ĐH Luật	
6	Phạm Văn Xa	Trung tâm TT-VH -TT	30/05/1984	Viên chức	ĐH Quản lý nhà nước	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
7	Nguyễn Thành Duy	Trung tâm TT-VH -TT	02/08/1982	Viên chức	CĐ kỹ thuật điện; ĐH Báo chí	
8	Phan Văn Nhân	Trung tâm TT-VH -TT	02/07/1972	Viên chức	TC Báo chí phát thanh - truyền hình	
9	Trương Lăng	Trung tâm TT-VH -TT	10/10/1969	Viên chức	TC Điện dân dụng	Nghị NĐ 178 từ ngày 01/7/2025
10	Phạm Văn Tân	Trung tâm TT-VH -TT	07/02/1982	Viên chức	TC Báo chí PT - TH; ĐH Quản lý nhà nước	
11	Phạm Văn Liên	Trung tâm TT-VH -TT	12/01/1983	Viên chức	TC Báo chí	
12	Nguyễn Hữu Phát	Trung tâm TT-VH -TT	30/01/1974	Viên chức	TC Báo chí PT - TH; ĐH Quản lý nhà nước	
13	Phan Thị Kim Kiên	Trung tâm TT-VH -TT	24/9/1983	Viên chức	CĐ LDXH ngành KT-DS-LĐ; ĐH LDXH ngành Công tác xã hội	
14	Nguyễn Tấn Minh	Trung tâm TT-VH -TT	22/12/1982	Viên chức	CĐ điện tử viễn thông; ĐH Quản lý nhà nước	
15	Phạm Thị Đâu	Trung tâm TT-VH -TT	08/7/1987	Viên chức	CĐ ngành CTXH; ĐH Quản lý nhà nước	
16	Nguyễn Thị Lệ	Trung tâm TT-VH -TT	04/10/1979	Viên chức	CĐSP ngành Sử- Chính trị	
17	Nguyễn Đức Đồng	Trung tâm TT-VH -TT	24/7/1971	Viên chức	Thạc sĩ Kinh tế; ĐH Kế toán	Nghị NĐ 178 từ ngày 01/7/2025
18	Nguyễn Đức Phong	Trung tâm TT-VH -TT	20/6/1972	Viên chức	ĐH Văn hoá - ngành 'Bảo tàng	
19	Trần Quốc Triều	Trung tâm TT-VH -TT	29/4/1991	Hợp đồng NĐ 111 lái xe thông tin lưu động	Bằng 'Lái xe bằng B2	
20	Trần Ngọc Hòa	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	15/07/1975	Giám đốc	- Kỹ sư chế biến thực phẩm, - Đại học Quản lý nhà nước	Chuyển VT
21	Ngô Hữu Tường	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/12/1979	Phó Giám đốc	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	
22	Nguyễn Quốc Thái	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	28/10/1980	Viên chức	Kỹ sư Lâm sinh	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
23	Trần Thị Ngọc Thương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	15/09/1980	Viên chức	Kỹ sư Nông học	
24	Huỳnh Ngọc Vũ	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	03/03/1974	Viên chức	Đại học Kinh tế nông lâm	
25	Trần Trung Quỳnh	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	16/04/1978	Viên chức	Trung cấp Thú y	
26	Hồ Thị Thu Hồi	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	16/07/1980	Viên chức	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	
27	Phạm Thị Liên	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	12/01/1982	Viên chức	- Trung cấp Bảo vệ thực vật, - Đại học Quản lý nhà nước	
28	Lê Quang Thành	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	31/08/1988	Viên chức	Kỹ sư Lâm sinh	
29	Trần Thị Bảo Hằng	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	22/06/1987	Viên chức	- Bác sỹ Thú y, - Đại học Luật	
30	Phạm Văn Cư	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	14/03/1989	Viên chức	Kỹ sư Nông học	
31	Nguyễn Trung Trực	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	15/06/1989	Viên chức	Bác sỹ Thú y	
32	Trần Thị Lệ Thu	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	04/02/1991	Viên chức	Cử nhân Kế toán	
33	Lê Hòa Hiệp	Đội QLĐT&CCTCC	03/7/1987	Đội trưởng	ạc sĩ Quản lý XD - QLDA X	Chuyển VT
34	Lê Thanh Lực	Đội QLĐT&CCTCC	01/01/1967	Phó Đội trưởng	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Nghi ND 178 từ ngày 01/7/2025
35	Huỳnh Thị Việt Quỳnh	Đội QLĐT&CCTCC	30-10-1986	Viên chức	Cử nhân Kế toán	
36	Phạm Văn Bình	Đội QLĐT&CCTCC	07/06/1977	Viên chức	Kỹ sư xây dựng	
37	Nguyễn Hữu Tài	Đội QLĐT&CCTCC	23-01-1982	Viên chức	Kỹ sư xây dựng	
38	Nguyễn Minh Giang	Đội QLĐT&CCTCC	27-07-1969	Viên chức	Trung cấp Cầu đường bộ	Nghi ND 178 từ ngày 01/7/2025
39	Trần Hữu Phúc	Đội QLĐT&CCTCC	25-02-1981	Viên chức	Trung cấp Công trình	
40	Huỳnh Hào	Đội QLĐT&CCTCC	05/02/1979	HĐ 111 lái xe môi trường	Bằng lái xe Hạng C	
*	Hợp đồng khác					
41	Phạm Văn Liêu	Đội QLĐT&CCTCC	10-05-1983	HĐ xử lý rác thải		
42	Phạm Văn Cách	Đội QLĐT&CCTCC	01-02-1994	HĐ xử lý rác thải		
43	Phạm Văn Mẫu	Đội QLĐT&CCTCC	10-05-1983	HĐ xử lý rác thải		

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
44	Phạm Văn Bay	Đội QLĐT&CCTCC	13-10-1988	HĐ xử lý rác thải		
45	Phạm Thị Láy	Đội QLĐT&CCTCC	01-01-1979	HĐ xử lý rác thải		
46	Phạm Văn Triêng	Đội QLĐT&CCTCC	01-05-1954	HĐ bảo vệ khu xử lý rác thải		
47	Võ Sỹ Mẹo	Đội QLĐT&CCTCC	03-02-1948	HĐ bảo vệ QT 11/3 và duy trì NVS QT 11/3		
48	Phạm Văn Hăm	Đội QLĐT&CCTCC	27-10-1986	HĐ kiểm tra chỉ số đồng hồ và vận hành hệ thống NSH		
49	Phạm Thị Viên	Đội QLĐT&CCTCC	03-09-2000	HĐ kiểm tra chỉ số đồng hồ và thu tiền NSH		

PHỤ LỤC 3

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND CẤP XÃ MỚI QUẢN LÝ

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo NĐ 111	HĐLĐ khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG CỘNG		341	82	259	4	118	43	1		
I	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI		42	11	31	0	99	6	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	UBND phường Cẩm Thành	9	1	8		2	6		Trụ sở tại Trung tâm TTVHTT hiện nay	
2	Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi	UBND phường Cẩm Thành	2	2	0		93			Trụ sở tại Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi hiện nay	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	UBND phường Nghĩa Lộ	10	2	8		2			Trụ sở UBND phường Trần Phú hiện nay, số 212 Hùng Vương	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	UBND phường Trương Quang Trọng	8	2	6		1			Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh An hiện nay, thôn Tân Mỹ	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	UBND xã An Phú	7	2	5		1			Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Hà hiện nay	
6	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	6	2	4					Trụ sở làm việc UBND xã Tịnh Long hiện nay	
II	THỊ XÃ ĐỨC PHỔ		25	4	21	0	0	2	1		

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo ND 111	HĐLĐ khác				
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	UBND phường Sa Huỳnh	6	1	5	0				UBND xã Phổ Châu hiện nay	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	UBND xã Khánh Cường	5	1	4	0		1		UBND xã Phổ Khánh hiện nay	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	UBND phường Đức Phổ	5	1	4	0		1	1	UBND phường Nguyễn Nghiêm hiện nay	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	UBND phường Trà Câu	5	1	4	0				UBND xã Phổ Thuận hiện nay	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nguyễn Nghiêm	UBND xã Nguyễn Nghiêm	4	0	4	0				UBND xã Phổ Phong hiện nay	Chưa có nhân sự, trước mắt giao Trưởng phòng Kinh tế kiêm Giám đốc Trung tâm
HUYỆN BÌNH SƠN			32	8	24	1	0	1	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	UBND Xã Đông Sơn	6	2	4			1		Sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Bình Tân Phú (cơ sở 1) hiện nay để làm trụ sở trung tâm cung ứng dịch vụ công, diện tích 50 m2	

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HDLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HDLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HDLĐ theo NĐ 111	HDLĐ khác				
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	UBND Xã Bình Sơn	10	2	8					Sử dụng trụ sở làm việc trong khuôn viên Trung tâm hành chính huyện hiện nay và được bố trí 01 phòng làm việc chung, có diện tích khoảng 50 m ²	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	UBND Xã Bình Chương	5	1	4					Sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Bình Chương (cũ) hiện nay để làm trụ sở trung tâm cung ứng dịch vụ công, diện tích 50 m ²	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	UBND Xã Bình Minh	5	1	4					Sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Bình Khương hiện nay để làm trụ sở trung tâm cung ứng dịch vụ công, diện tích 40 m ²	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	UBND Xã Vạn Tường	6	2	4	1				Sử dụng trụ sở làm việc của UBND xã Bình Hải hiện nay và được bố trí 01 phòng làm việc chung, có diện tích khoảng 50 m ²	
IV	HUYỆN SƠN TINH		23	4	19	0	0	5	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	Xã Trường Giang	5	1	4					UBND xã Tịnh Đông hiện nay	

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo NĐ 111	HĐLĐ khác				
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	Xã Ba Gia	5	1	4					UBND xã Tịnh Hiệp hiện nay	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	Xã Sơn Tịnh	7	1	6			4		Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Tịnh hiện nay	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	Xã Thọ Phong	6	1	5			1		UBND xã Tịnh Phong hiện nay	
V	HUYỆN TƯ NGHĨA		32	8	24	0	0	5	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	UBND xã Trà Giang	7	2	5			1		Xã Trà Giang	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	UBND xã Nghĩa Giang	8	2	6			1		Xã Nghĩa Giang	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	UBND xã Tư Nghĩa	10	2	8			2		Xã Tư Nghĩa	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	UBND xã Vệ Giang	7	2	5			1		Xã Vệ Giang	
VI	HUYỆN NGHĨA HÀNH		19	7	12	0	5	1	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	UBND xã Nghĩa Hành	6	1	5	0	5			Trung tâm TT-VH-TT và TTDVNN	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	UBND xã Phước Giang	5	2	3	0	0			xã Hành Dũng (cũ)	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	UBND xã Đình Cương	4	2	2	0	0	1		xã Hành Phước (cũ)	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thiện Tín	UBND xã Thiện Tín	4	2	2	0	0			xã Hành Thiện (cũ)	

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo ND 111	HĐLĐ khác				
VII	HUYỆN MỘ ĐỨC		26	4	22	0	5	2	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Long Phụng	UBND xã Long Phụng	4	1	3					UBND xã Thắng Lợi hiện nay	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	UBND xã Mỏ Cày	6	1	5			1		UBND xã Đức Chánh hiện nay	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mộ Đức	UBND xã Mộ Đức	9	1	8	0	5	1		Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Mộ Đức	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	UBND xã Lân Phong	7	1	6					UBND xã Đức Lân hiện nay	
VIII	HUYỆN TRÀ BÒNG		45	12	33	0	0	6	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	UBND xã Trà Bồng	8	2	6	0	0	5		Xã Trà Bồng	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	UBND xã Đông Trà Bồng	7	2	5	0	0			Xã Đông Trà Bồng	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	UBND xã Tây Trà Bồng	7	2	5	0	0			Xã Tây Trà Bồng	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	UBND xã Cà Đam	7	2	5	0	0	1		Xã Cà Đam	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	UBND xã Tây Trà	8	2	6	0	0			Xã Tây Trà	
6	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	UBND xã Thanh Bồng	8	2	6	0	0			Xã Thanh Bồng	
IX	HUYỆN SƠN HÀ		21	5	16	1	0	6	0		

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo NB 111	HĐLĐ khác				
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	UBND xã Sơn Hạ	4	1	3			1		UBND xã Sơn Hạ (hiện nay)	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	UBND xã Sơn Linh	4	1	3			1		UBND xã Sơn Giang (hiện nay)	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	UBND xã Sơn Hà	3	1	2	1		2		trụ sở Trung tâm TT-VH-TT huyện (hiện nay)	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	UBND xã Sơn Thủy	5	1	4			1		UBND xã Sơn Hải, (hiện nay)	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	UBND xã Sơn Kỳ	5	1	4			1		UBND xã Sơn Kỳ (hiện nay)	
X	HUYỆN SON TÂY		19	6	13	0	0	2	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	Xã Sơn Tây	6	2	4	0	0	1		Nhà làm việc TT TT-VH-TT (cũ)	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	Xã Sơn Tây Thượng	7	2	5	0	0			Nhà làm việc TT TT-VH-TT và TT Dịch vụ nông nghiệp (hiện tại)	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	Xã Sơn Tây Hạ	6	2	4	0	0	1		xã Sơn Tây Hạ	
XI	HUYỆN MINH LONG		23	4	19	0	0	3	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	Xã Minh Long	12	2	10	0	0	1		Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp và Trung tâm TT-VH-TT huyện Minh Long cũ	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	Xã Sơn Mai	11	2	9	0	0	2		UBND xã Long Mai cũ	

STT	Đơn vị sự nghiệp	Thuộc UBND cấp xã mới quản lý	Số lượng người làm việc			Số lượng HĐLĐ		Số viên chức dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Số HĐLĐ dự kiến chuyển về ĐVSN cấp xã chờ giải quyết, chế độ ngày 01/7/2025	Dự kiến trụ sở làm việc	Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo, quản lý	Viên chức khác	HĐLĐ theo NĐ 111	HĐLĐ khác				
XII	HUYỆN BA TƠ		34	9	25	2	9	4	0		
1	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Vì	UBND xã Ba Vì	4	1	3	1				Nhà Văn hóa xã Ba Vì (cũ): 317m ²	
2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	2	1	1					Nhà Văn hóa xã Ba Tô (cũ): 302 m ²	
3	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Dinh	UBND xã Ba Dinh	4	1	3					Nhà Văn hóa xã Ba Dinh (cũ): 373 m ²	
4	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Tơ	UBND xã Ba Tơ	11	2	9		9	4		Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: 290 m ²	
5	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Vinh	UBND xã Ba Vinh	4	1	3	1				Nhà Văn hóa xã Ba Vinh (cũ): 440 m ²	
6	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Động	UBND xã Ba Động	4	1	3					Nhà Văn hóa xã Ba Động (cũ): 295 m ²	
7	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đặng Thuỳ Trâm	UBND xã Đặng Thuỳ Trâm	3	1	2					Nhà Văn hóa xã Ba Trang (cũ): 400 m ²	
8	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Xa	UBND xã Ba Xa	2	1	1					Nhà Văn hóa xã Ba Xa (cũ): 205 m ²	



PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND CẤP XÃ MỚI

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
	1	2	3	4	5	6	7	8
	1	THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI						
		Phường Nghĩa Lộ						
1	1	Phan Cao Lâm	Đội QLTTĐT	21/8/1978	Đội trưởng	Đại học Kiến trúc công trình Tại chức Ths Quản lý XH	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
2	2	Lê Đình Từ	UBND phường Quảng Phú	1/12/1985	Phó Chủ tịch UBND	Đại học Luật; VLVH Ths Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
3	3	Nguyễn Thành An	Đội QLTTĐT	2/6/1993	Viên chức	Đại học Luật kinh tế CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
4	4	Đinh Hoàng Minh Tuấn	Đội QLTTĐT	8/2/1990	Viên chức	Đại học Xây dựng cầu đường Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
5	5	Võ Duy Tùng	Đội QLTTĐT	06/01/1991	Viên chức	Kỹ sư, Ths xây dựng cầu đường CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
6	6	Nguyễn Đình Trung	Trung tâm TTVHTT	6/8/1985	Viên chức	Đại học Thể dục thể thao Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
7	7	Võ Như Quỳnh	Trung tâm TTVHTT	11/23/1981	Viên chức	Đại học Sư phạm Âm nhạc Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
8	8	Nguyễn Nhật Linh	Trung tâm TTVHTT	7/5/1979	Viên chức	Đại học Công nghệ Kỹ thuật điện tử Truyền thông CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
9	9	Võ Hoàng Doanh	Trung tâm TTVHTT	4/4/1980	Viên chức	Đại học Báo chí - Truyền thông Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
10	10	Trần Quỳnh Châu	Trung tâm TTVHTT	03/9/1975	Viên chức	Đại học Quản trị kinh doanh Từ xa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	
11	11	Phạm Ngọc Tư	Trung tâm TT-VH-TT TP	1/20/1992	HĐLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	Bảo vệ (HĐLĐ)

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
12	12	Nguyễn Công Hiếu	Trung tâm TT-VH-TT TP	9/18/1990	HDLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Nghĩa Lộ	Lái xe (HDLĐ)
		Xã An Phú						
13	1	Nguyễn Thị Thùy Dung	Trung tâm DVNN	10/08/1993	Phó Giám đốc	Đại học Khoa học cây trồng CQ; Đại học Ngôn ngữ Anh ThS Khoa học cây trồng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
14	2	Đình Công Hoàng	Đội QLTTĐT	02/9/1979	Đội phó	Đại học, Ths Xây dựng DD & CN Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
15	3	Huỳnh Phương Thụy	Trung tâm DVNN	10/30/1985	Viên chức	Đại học Bệnh học thủy sản CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
16	4	Trần Đức Tuấn	Đội QLTTĐT	26/03/1986	Viên chức	Đại học Kỹ sư xây dựng cầu đường CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
17	5	Trần Trung Tạo	Trung tâm DVNN	09/03/1980	Viên chức	Bác sĩ thú y Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
18	6	Huỳnh Văn Đạo	Trung tâm TTVHTT	4/13/1979	Viên chức	Đại học Ngừ Văn CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
19	7	Võ Thị Hồng Hạnh	Trung tâm TTVHTT	3/30/1979	Viên chức	Đại học Sư phạm Tin Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	
20	8	Phạm Ngọc Hùng	Trung tâm TT-VH-TT TP	7/13/1966	HDLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã An Phú	Bảo vệ (HDLĐ)
		Phường Trương Quang Trọng						
21	1	Nguyễn Thành Nam	Trung tâm TTVHTT	11/2/1973	Phó Giám đốc	Đại học Giáo dục Thể chất VLVH	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
22	2	Võ Thành Lựu	Đội QLTTĐT	14/07/1973	Đội phó	Đại học Luật Từ xa; Đại học kỹ thuật điện Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
23	3	Lê Quốc Tài	Đội QLTTĐT	17/01/1991	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật xây dựng CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
24	4	Vương Hồng Quang	Trung tâm DVNN	21/04/1978	Viên chức	Đại học Bảo vệ thực vật Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
25	5	Hồ Phương	Đội QLTTĐT	22/4/1995	Viên chức	Đại học Xây dựng cầu đường CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							DVSN thuộc UBND cấp xã mới	
26	6	Nguyễn Thị Huyền Phương	Đội QLTTĐT	2/8/1994	Viên chức	Đại học Quản lý đất đai Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
27	7	Trần Thị Lệ Công	Đội QLTTĐT	24/04/1983	Kế toán	Đại học Kế toán CQ: Quản lý nhà nước VLVH	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
28	8	Nguyễn Thị Thúy Lâm	Đội QLTTĐT	16/11/1983	Viên chức	Đại học Lưu trữ học Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	
29	9	Châu Văn Công	Đội QLTTĐT	1961	HĐLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trương Quang Trọng	Bảo vệ (HĐLĐ)
		Xã Tịnh Khê						
30	1	Trần Đình Tiến	Trung tâm DVNN	14/05/1974	Giám đốc	Đại học Luật Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
31	2	Bùi Tấn Bé	UBND xã Tịnh Long	16/01/1983	Phó Chủ tịch	Đại học Luật, hệ VLVH; TC Quản lý NN, hệ tập trung	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
32	3	Bùi Thị Thanh Trà	Trung tâm DVNN	14/10/1987	Viên chức	Đại học Nuôi trồng thủy sản Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
33	4	Võ Văn Đạt	Trung tâm DVNN	16/10/1993	Viên chức	Bác sĩ thú y CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
34	5	Trần Công Hòa	Trung tâm DVNN	01/01/1988	Viên chức	Đại học Nông học VLVH	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
35	6	Nguyễn Thiện Long	Đội QLTTĐT	10/4/1964	Viên chức	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tịnh Khê	
		Phường Cẩm Thành						
		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công						
36	1	Nguyễn Việt Sỹ	UBND phường Nguyễn Nghiêm	4/12/1984	Phó Chủ tịch UBND	Đại học Luật Dân sự, hệ VHVL	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
37	2	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	Trung tâm DVNN	10/10/1995	Viên chức	Bác sĩ thú y CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
38	3	Châu Thị Hương Lý	Trung tâm DVNN	26/05/1982	Kế toán	Đại học Kế toán VLVH Cao đẳng kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
39	4	Võ Thanh Sang	Đội QLTTĐT	26/01/1984	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật công trình CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
40	5	Vũ Hoàng Triết	Đội QLTTĐT	16/11/1984	Viên chức	Đại học Kỹ sư xây dựng cầu đường CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
41	6	Trần Cao Long	Trung tâm TTVHTT	8/23/1980	Viên chức	Đại học Điện Kỹ thuật Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
42	7	Tôn Thị Anh Đào	Trung tâm TTVHTT	29/01/1982	Viên chức	Đại học Kinh tế Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
43	8	Nguyễn Thị Thu Thuý	Trung tâm TTVHTT	3/19/1984	Viên chức	Đại học Giáo dục Thể chất Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
44	9	Nguyễn Hữu Danh	Trung tâm TTVHTT	1/10/1988	Viên chức	Đại học Văn học Chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	
45	10	Nguyễn Tấn Thanh	Trung tâm DVNN	1970	HĐLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Bảo vệ (HĐLĐ)
46	11	Ngô Quang Nhật	Đội QLTTĐT	22/10/1982	HĐLĐ		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Lái xe (HĐLĐ)
		Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi						
47	1	Phan Xuân Hoanh	Ban Quản lý chợ Quảng Ngãi	17/3/1965	Trưởng Ban Quản lý chợ Quảng Ngãi	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp Tại chức	BQL Chợ	
48	2	Huỳnh Bắc Việt	Ban Quản lý chợ Quảng Ngãi	31/7/1975	Phó trưởng Ban	Đại học Luật Từ xa Ths Luật	BQL Chợ	
	3	93 HĐLĐ đang làm việc tại Ban Quản lý Chợ Quảng Ngãi						
		<i>06 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
49	1	Võ Văn Lợi	Trung tâm DVNN	20/07/1965	Viên chức	Đại học Luật Từ xa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghi chế độ ngày 01/7/2025
50	2	Nguyễn Hai	Trung tâm DVNN	15/06/1965	Viên chức	Đại học Chăn nuôi Thú y Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghi chế độ ngày 01/7/2025
51	3	Đặng Công Hiền	Đội QLTTĐT	16/05/1967	Viên chức	Đại học Xây dựng cầu đường Từ xa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghi chế độ ngày 01/7/2025
52	4	Hà Thúc Hải	Trung tâm TTVHTT	28/7/1969	Viên chức	Đại học Giáo dục thể chất Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghi chế độ ngày 01/7/2025

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
53	5	Nguyễn Lâm Tiên	Trung tâm TTVHTT	9/2/1980	Viên chức	Cao đẳng Thư viện-Thông tin CQ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghỉ chế độ ngày 01/7/2025
54	6	Trần Thị Hậu	Trung tâm TTVHTT	4/23/1975	Phó Giám đốc	Đại học Quản trị kinh doanh- Thương mại- Du lịch Tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Cẩm Thành	Nghỉ chế độ ngày 01/7/2025
	II	THỊ XÃ ĐỨC PHỐ						
		UBND phường Sa Huỳnh						
1	1	Hồ Ngọc Hàn	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	2/11/1980	Giám đốc	Đại học Quản lý Nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	
2	2	Trần Ngọc Sa	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	1/7/1969	Phó Giám đốc	- Đại học ngành Luật; Đại học Hành chính học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/8/2025
3	3	Phạm Trung Thông	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	20/3/1980	Viên chức	Đại học ngành chăn nuôi - thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	
4	4	Đồng Thị Hạnh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	4/8/1997	Viên chức	Đại học ngành Quản trị du lịch và lữ hành	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	
5	5	Phan Thị Ngọc Sương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	28/02/1979	Viên chức	Đại học chuyên ngành chăn nuôi - thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	
6	6	Nguyễn Thị Thúy Yến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	10-03-1990	Viên chức	Đại học ngành Văn học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Sa Huỳnh	
		UBND Phường Trà Câu						
7	1	Nguyễn Viết Mân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	14/5/1975	Giám đốc	- Trung cấp Quản lý đất đai; - Đại học ngành Quản lý nhà nước; Đại học Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	
8	2	Nguyễn Thị Ái Thiên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/6/1987	Viên chức	Đại học, ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	
9	3	Đỗ Đình Thức	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	12/10/1982	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	
10	4	Nguyễn Thị Hoài Tâm	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	22/12/1987	Viên chức	Thạc sĩ ngành Chính sách công, Đại học ngành Bảo tàng học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	
11	5	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	13/6/1979	Viên chức	Đại học ngành Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Trà Câu	
		UBND phường Đức Phổ						
12	1	Nguyễn Thị Lệ Thu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	12/6/1982	Phó Giám đốc	Đại học ngành Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	
13	2	Phạm Thị Ánh Tuyết	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	6/12/1984	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	
14	3	Trần Thị Nữ Vương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	6/9/1985	Viên chức	Đại học Quản lý Nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	
15	4	Nguyễn Thị Minh Quý	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	12/11/1984	Viên chức	Thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế, Đại học ngành Đông Nam Á học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
16	5	Trần Quốc Đạt	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	2/2/1993	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật điện tử truyền thông	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	
		UBND xã Khánh Cường						
17	1	Đỗ Tiến Thật	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	10/10/1975	Phó Giám đốc	Đại học ngành Trồng trọt	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	
18	2	Trần Kim Chung	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	27/7/1981	Viên chức	Đại học ngành Nông lâm ngư nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/8/2025
19	3	Nguyễn Hữu Bảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	11/1/1987	Viên chức	Đại học ngành chăn nuôi thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	
20	4	Bùi Thị Hương Trà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	27/4/1983	Viên chức	Đại học ngành Kế toán.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	
21	5	Võ Thanh Kỳ	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	4/8/1977	Viên chức	Đại học ngành Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	
		UBND xã Nguyễn Nghiêm						
22	1	Lê Thị Như Ngọc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	3/5/1995	Viên chức	Đại học ngành Khoa học cây trồng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nguyễn Nghiêm	
23	2	Nguyễn Tiến Bước	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	12/10/1986	Viên chức	Đại học, ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nguyễn Nghiêm	
24	3	Nguyễn Văn Thịnh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã	6/10/1987	Viên chức	Đại học ngành Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nguyễn Nghiêm	
25	4	Nguyễn Võ Thành Khoa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	23/11/1990	Viên chức	Đại học ngành Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nguyễn Nghiêm	
		03 trường hợp dự kiến chuyển về xã để chờ giải quyết chế độ, chính sách						
26	1	Đỗ Dề	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	29/12/1969	Phó Giám đốc	Đại học ngành Ngữ văn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Khánh Cường	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
27	2	Phan Lâm Côi	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	10/7/1965	Viên chức	Đại học ngành Giáo dục thể chất	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
28	3	Nguyễn Thanh Vinh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao thị xã	20/4/1970	Nhân viên HD 111	Trung cấp - Lái xe	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công phường Đức Phổ	Đăng ký nghỉ hưu trước tuổi vào ngày 01/7/2025
	III	HUYỆN BÌNH SON						
	I	Xã Đông Sơn						
1	1	Phan Thanh Hữu	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	10/30/1978	Phó Giám đốc	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	
2	2	Nguyễn Tấn Lạc	UBND xã Bình Hiệp	20/9/1977	Phó Chủ tịch UBND xã	Đại học Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	
3	3	Nguyễn Thái Tân	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	8/23/1986	Viên chức	Cao đẳng công nghệ kỹ thuật điện	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
4	4	Bùi Duy Việt	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	4/6/1978	Viên chức	Kỹ sư Chăn nuôi - thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	
5	5	Phạm Hồng Thái	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	2/25/1974	Viên chức	Kỹ sư Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	
6	6	Huỳnh Văn Hoài	Ban Quản lý Cụm Công nghiệp và Đô thị huyện	10/12/1985	Viên chức	Kỹ sư Xây dựng DD&CN	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	
	II	Xã Bình Sơn						
7	1	Lý Minh Đức	UBMTTQVN huyện Bình Sơn	11/11/1980	Công chức	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân QTKD	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
8	2	Phạm Công Hiền	Ban QL CCN và Đô thị	1/14/1972	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
9	3	Trần Ngọc Phương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	12/5/1964	Giám đốc	Đại học Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	Nghỉ hưu ngày 01/9/2025
10	4	Phạm Thị Hương	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	2/16/1979	Viên chức	Đại học Ngữ Văn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
11	5	Phạm Thị Mỹ Nữ	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	2/10/1984	Viên chức	Đại học(Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
12	6	Trần Thị Lan Anh	Ban QL CCN và Đô thị	18/3/1981	Viên chức	ĐH Hành chính	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
13	7	Hàn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	9/22/1980	Viên chức	Kỹ sư Trồng trọt	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
14	8	Trần Thị Thu Sương	Ban QL CCN và Đô thị	4/8/1982	Viên chức	Cử nhân kinh tế	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
15	9	Phạm Phú Đạt	Ban QL CCN và Đô thị	5/5/1994	Viên chức	Kỹ sư	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
16	10	Nguyễn Thị Bích Trâm	Ban QL CCN và Đô thị	30/9/1989	Viên chức	ĐH Công nghệ và Quản lý môi trường	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Sơn	
	III	Xã Bình Chương						
17	1	Lê Minh Vũ	Ban QL CCN và Đô thị	4/4/1977	Phó GD	Kỹ sư công nghệ hóa học; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	
18	2	Nguyễn Trung Huy	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	3/15/1980	Viên chức	Cao đẳng chuyên ngành Điện kỹ thuật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	
19	3	Lương Thị Hoài Hương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	6/9/1989	Viên chức	Kỹ sư Bệnh học thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	
20	4	Đào Thị Hương Xuân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	7/1/1985	Viên chức	Bác sỹ thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	
21	5	Đặng Thị Ái Vân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	4/24/1986	Viên chức	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Chương	
	IV	Xã Bình Minh						
22	1	Bùi Thanh Long	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	3/2/1981	Phó Giám đốc	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
23	2	Nguyễn Văn Tình	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	8/20/1977	Viên chức	Kỹ sư Chế biến và bảo quản thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	
24	3	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	5/19/1989	Viên chức	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	
25	4	Huỳnh Thị Xuân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	9/9/1980	Viên chức	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	
26	5	Phan Thị Trang	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	3/8/1987	Viên chức	Cao đẳng kế toán doanh nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Bình Minh	
	V	Xã Vạn Tường						
27	1	Bùi Tấn Thọ	Ban QL CCN và Đô thị	22/4/1978	Giám đốc	Kỹ sư xây dựng thủy lợi-thủy điện	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
28	2	Ngô Đào Giang	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	2/10/1979	Phó Giám đốc	Đại học Thể dục thể thao	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
29	3	Võ Thị Liên	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	10/19/1986	Viên chức	Kỹ sư chăn nuôi - thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
30	4	Trương Ngọc Nam	Trung tâm Truyền thông-VH-TT	9/9/1980	Viên chức	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
31	5	Nguyễn Phát	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/19/1986	Viên chức	Kỹ sư chăn nuôi - thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
32	5	Phạm Quang Sang	Ban QL CCN và Đô thị	24/9/1993	Viên chức	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	
33	6	Phạm Khánh	Ban QL CCN và Đô thị		Hợp đồng 111		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vạn Tường	Lái xe (HDLĐ)
		<i>01 trường hợp dự kiến chuyển về xã để chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
34	1	Nguyễn Trung	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	2/10/1968	Phó Giám đốc	ĐH Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Sơn	nghi hưu ngày 01/7/2025
	IV	HUYỆN SƠN TỊNH						
		Xã Trường Giang						
1	1	Phạm Hồng Sơn	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1/1/1973	Trưởng phòng	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	
2	2	Nguyễn Thanh Bình	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	29/3/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	
3	3	Võ Văn Khuê	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	29/9/1978	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	
4	4	Nguyễn Thị Tường Vy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/5/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	
5	5	Võ Thị Thanh Hải	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/8/1985	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trường Giang	
		Xã Ba Gia						
6	1	Phạm Quang Vinh	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	1/15/1979	Phó Trưởng phòng	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
7	2	Tô Thiên Bảo	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	10/10/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	
8	3	Đặng Thị Thuý Lựu	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	09/10/1985	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	
9	4	Bùi Văn Lợi	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15/12/1982	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	
10	5	Nguyễn Đại Hải	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/10/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Ba Gia	
		Xã Sơn Tịnh						
11	1	Nguyễn Trung Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	27/01/1979	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	
12	2	Nguyễn Nghiêm Bảo	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	17/5/1975	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	
13	3	Huỳnh Thị Yến Na	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	6/2/1981	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	
14	4	Nguyễn Thành Trãi	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	1/3/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	
15	5	Trần Đình Quang	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	02/2/1970	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	
16	6	Nguyễn Thị Hồng Chinh	Trung tâm Chính trị huyện	01/01/1984	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	Trung tâm Chính trị huyện
17	7	Bùi Thị Hương	Hội chữ thập đỏ huyện	4/2/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	Hội chữ thập đỏ (Tuyển dụng viên chức tại Quyết định số 598/QĐ-SNV ngày 24/6/2009)
		Xã Thọ Phong						
18	1	Ngô Thanh Phương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/9/1983	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	
19	2	Nguyễn Quốc Khánh	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	2/9/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	
20	3	Lê Thị Kim Cúc	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	24/10/1986	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	
21	4	Nguyễn Thị Vy Nơ	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1977	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	
22	5	Nguyễn Anh Tiến	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	19/5/1978	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
23	6	Trần Dương	Hội chữ thập đỏ huyện	19/4/1972	Phó Chủ tịch (Viên chức)	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	Hội chữ thập đỏ huyện (Tuyển dụng công chức tại Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 31/5/2007); nghỉ hưu trước tuổi 01/12/2025
		<i>05 trường hợp dự kiến chuyển về xã để chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
24	1	Đào Thanh Tý	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	19/3/1984	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thọ Phong	nghỉ từ 01/7/2025
25	2	Đào Thị Thu Đoàn	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	16/12/1971	Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	nghỉ từ 01/7/2025
26	3	Trần Thị Phụng	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá - Thể thao	24/02/1974	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	nghỉ từ 01/7/2025
27	4	Phạm Văn Tùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	01/01/1966	Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	nghỉ từ 01/7/2025
28	5	Bùi Đức Thục	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/12/1980	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tịnh	nghỉ từ 01/7/2025
	V	HUYỆN TƯ NGHĨA						
		Xã Trà Giang						
1	1	Nguyễn Quốc Dũng	UBND xã Nghĩa Kỳ	12/18/1982	Chủ tịch UBND	ĐH ngành Điện	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
2	2	Lê Đình Nhân	Hội Cựu Chiến binh thị trấn La Hà	08/11/1988	Chủ tịch Hội CCB	ĐH ngành Quản lý thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
3	3	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	12/16/1983	Viên chức	ĐH ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
4	4	Nguyễn Nữ Hạ	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	05/12/1998	Viên chức	ĐH ngành Phát triển nông thôn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
5	5	Võ Minh Cảnh	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	13/02/1984	Viên chức	Thạc sĩ ngành Thú y; ĐH ngành Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
6	6	Huỳnh Thị Lệ Hải	Trung tâm TT- VH- TT	4/24/1986	Viên chức	ĐH ngành Luật; CĐ ngành báo chí phát thanh truyền hình	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
7	7	Phạm Ngọc Phú	Trung tâm TT- VH- TT	12/28/1984	Viên chức	ĐH ngành Điện khí hóa -Cung cấp điện	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	
		Xã Nghĩa Giang						
8	1	Trương Thị Kiều	UBND xã Nghĩa Thuận	08/5/1988	Phó Chủ tịch UBND	ĐH ngành Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
9	2	Nguyễn Chí Hùng	UBND xã Nghĩa Hoà	01/01/1986	Phó Chủ tịch UBND xã	ĐH ngành Kinh tế phát triển	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
10	3	Trần Thị Việt Luân	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	2/18/1988	Viên chức	Thạc sĩ ngành Thú y; ĐH ngành Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
11	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	16/6/1995	Viên chức	ĐH ngành Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
12	5	Trần Thị Kim Liên	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	3/16/1985	Viên chức	ĐH ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
13	6	Trần Thị Tố Loan	Trung tâm TT- VH- TT	10/18/1978	Viên chức	ĐH ngành Kế toán Kiểm toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
14	7	Nguyễn Phi Phương	Trung tâm TT- VH- TT	12/30/1982	Viên chức	ĐH ngành Luật Kinh tế; CĐ ngành Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
15	8	Lê Thanh Trà	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	3/21/1984	Viên chức	Thạc sĩ Nông nghiệp; ĐH ngành Nông học; ĐH ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	
		Xã Tư Nghĩa						
16	1	Võ Thị Mai Huyền	Trung tâm TT- VH- TT	11/22/1980	Phó Giám đốc	ĐH ngành Ngữ văn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
17	2	Trần Thanh Bình	UBND xã Nghĩa Hoà	4/9/1976	Phó Chủ tịch UBND xã	ĐH ngành Kinh tế phát triển	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
18	3	Lê Ánh Nga	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	8/26/1989	Viên chức	Thạc sĩ Quản lý tài nguyên và môi trường; ĐH ngành Công nghệ sinh học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
19	4	Lương Thị Hồng Hương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	08/10/1976	Viên chức	ĐH ngành Nuôi trồng Thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
20	5	Bùi Thị Kim Oanh	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	12/30/1983	Viên chức	ĐH ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
21	6	Phạm Thị Kiều Quyên	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	11/8/1988	Viên chức	ĐH ngành Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
22	7	Đoàn Kim Hà My	Trung tâm TT- VH- TT	9/16/1986	Viên chức	ĐH ngành Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
23	8	Mai Ngọc Phương	Trung tâm TT- VH- TT	26/6/1982	Viên chức	Thạc sĩ Mạng và Hệ thống điện; ĐH ngành Quản trị Kinh doanh; ĐH ngành Điện Kỹ thuật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
24	9	Nguyễn Thị Đan Tâm	Trung tâm TT- VH- TT	2/19/1983	Viên chức	ĐH ngành Báo chí; Cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
25	10	Nguyễn Thiên Phước	Trung tâm TT- VH- TT	2/25/1991	Viên chức	ĐH ngành Thể dục thể thao	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	
		Xã Vệ Giang						
26	1	Lê Trung Phong	UBND thị trấn Sông Vệ	07/05/1992	Phó Chủ tịch UBND thị trấn	ĐH ngành Quân sự cơ sở; ĐH ngành Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
27	2	Phạm Nguyễn Hồng Thắm	Đảng ủy xã Nghĩa Phương	7/30/1981	Phó Bí thư Đảng ủy	ĐH ngành Tiếng Anh; ĐH ngành Kinh tế phát triển	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
28	3	Ngô Thị Loan Kiều	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	11/11/1984	Viên chức	ĐH ngành Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
29	4	Huỳnh Thị Thu Thùy	Trung tâm TT- VH- TT	12/15/1982	Viên chức	Đại học ngành Việt Nam học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
30	5	Võ Tấn Bảo	Trung tâm TT- VH- TT	07/10/1976	Viên chức	ĐH ngành Điện; ĐH ngành Luật; Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
31	6	Huỳnh Thị Hồng Vân	Trung tâm TT- VH- TT	01/01/1987	Viên chức	ĐH ngành Luật; Cao đẳng ngành báo chí phát thanh truyền hình	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
32	7	Hoàng Kiều Anh Tú	Trung tâm TT- VH- TT	1/25/1982	Viên chức	ĐH ngành Kỹ thuật điện	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	
		05 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách						
33	1	Lê Văn Bảy	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	05/7/1967	Phó Giám đốc	ĐH ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Giang	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi kể ngày 01/7/2025
34	2	Tôn Long Cẩn	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/5/1967	Chuyên viên	ĐH ngành Quản trị kinh doanh, hệ tại chức; Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Giang	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi kể ngày 01/7/2025
35	3	Lương Văn Mùi	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/4/1969	Phó Giám đốc	ĐH ngành Chăn nuôi, Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi kể ngày 01/7/2025
36	4	Trần Đình Hưng	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	22/5/1967	Viên chức	ĐH ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tư Nghĩa	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi kể ngày 01/7/2025
37	5	Mai Anh Đạt	Trung tâm TT- VH- TT	15/02/1973	Viên chức	ĐH ngành Thể dục thể thao	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Vệ Giang	Dự kiến nghỉ hưu trước tuổi kể ngày 01/7/2025
	VI	HUYỆN NGHĨA HÀNH						
		Xã Nghĩa Hành						
1	1	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	28/4/1980	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	
2	2	Trần Thị Bích Loan	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	01/4/1982	Phóng viên	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	
3	3	Trần Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	10/9/1981	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	
4	4	Huỳnh Thị Thúy Kiều	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	5/16/1990	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
5	5	Huỳnh Anh Tuấn	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	08/7/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	
6	6	Lữ Thị Thu Thùy	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/2/1976	Kế toán viên	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	Xin nghỉ hưu theo ND 178 từ 01/01/2026
7	7	Dương Ngọc Mỹ Hạnh	Ban quản lý Chợ Chùa	12/31/1990	Kế toán (HĐLĐ)	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	HĐLĐ
8	8	Đào Thị Kim Hoa	Ban quản lý Chợ Chùa	12/20/1986	Văn thư kiêm thủ quỹ (HĐLĐ)	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	HĐLĐ
9	9	Trần Văn Phúc	Ban quản lý Chợ Chùa	5/18/1973	Tổ điện - nước (HĐLĐ)	12/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	HĐLĐ
10	10	Nguyễn Nở	Ban quản lý Chợ Chùa	1/1/1959	Bảo vệ (HĐLĐ)	9/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	HĐLĐ
11	11	Nguyễn Bông	Ban quản lý Chợ Chùa	4/20/1963	Bảo vệ (HĐLĐ)	12/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Nghĩa Hành	HĐLĐ
		Xã Đình Cương						
12	1	Trần Tấn Tâm	Phó Trưởng phòng VHKHTT		Phó Trưởng phòng	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	
13	2	Cao Minh Vũ	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	10/11/1980	Viên chức	Thạc sĩ, Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	
14	3	Phạm Hải Chiến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	02/5/1975	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	
15	4	Phạm Hữu Thành	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	2/4/1964	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	Có QĐ nghỉ hưu đúng tuổi 01/8/2025

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
		Xã Thiện Tín						
16	1	Bùi Ngọc Châu	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	17/4/1984	Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thiện Tín	
17	2	Võ Văn Ngọc	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	20/12/1964	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thiện Tín	nghi hưu đúng tuổi 01/7/2026
18	3	Lương Thị Kim Thùy	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	17/5/1984	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thiện Tín	
19	4	Nguyễn Thái Nguyên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	24/9/1982	Viên chức	Cao đẳng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thiện Tín	
		Xã Phước Giang						
20	1	Nguyễn Nhân	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	10/9/1964	Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	nghi hưu đúng tuổi 01/01/2026
21	2	Phạm Tiến	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	01/3/1974	Phó Giám đốc	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	
22	3	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	01/8/1982	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	
23	4	Nguyễn Đăng Phú	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	29/8/1987	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	
24	5	Đoàn Thanh Tuấn	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	07/01/1983	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Phước Giang	
		<i>01 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
25	1	Nguyễn Ngọc Hùng	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	24/8/1969	Viên chức	Đại học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đình Cương	Xin nghỉ hưu theo NĐ 178 từ 01/7/2025
	VII	HUYỆN MỘ ĐỨC						
		Xã Long Phụng						
1	1	Võ Hưng Đạo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	20/10/1971	Giám đốc	Đại học ngành Trồng trọt	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Long Phụng	
2	2	Huỳnh Duy Minh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	26/07/1986	Viên chức	Đại học ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Long Phụng	
3	3	Nguyễn Trần Duy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	22/03/1987	Viên chức	Thạc sĩ Thú y; Đại học ngành Chăn nuôi - Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Long Phụng	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
4	4	Trần Thị Minh Phượng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1990	Viên chức	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Long Phụng	
		Xã Mỏ Cày						
5	1	Trần Đình Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	16/01/1984	Viên chức	Đại học ngành Nuôi trồng Thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
6	2	Lương Thị Kiều	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/12/1985	Viên chức	Đại học ngành Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
7	3	Huỳnh Tất Thiên	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	09/04/1986	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật xây dựng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
8	4	Nguyễn Thị Kương Kương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	6/21/1996	Viên chức	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
9	5	Võ Minh Hiếu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	7/3/1993	Viên chức	Đại học Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
10	6	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/10/1991	Viên chức	Đại học ngành Sinh học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	
		Xã Mỏ Đức						
11	1	Nguyễn Văn Trọng	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	10/8/1984	Phó Giám đốc	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
12	2	Cao Văn Lai	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	11/4/1988	Viên chức	Đại học Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
13	3	Nguyễn Dương Nữ Thu	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	4/10/1993	Viên chức	Đại học Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
14	4	Lê Trình	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	7/27/1980	Viên chức	Đại học Báo Tàng học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
15	5	Lê Hồng Minh Khuê	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	5/25/1988	Viên chức	Đại học Việt Nam học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
16	6	Võ Thanh Tùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/04/1985	Viên chức	Đại học Quản lý Nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
17	7	Phan Thị Hoàng Phượng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/09/1980	Viên chức	Đại học ngành Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
18	8	Trần Cao Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/11/1982	Viên chức	Đại học ngành Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
19	9	Nguyễn Thị Thúy Ngà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	25/11/1987	Viên chức	Đại học ngành Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	
20	10	Huỳnh Thị Hạnh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	2/6/1986	Tập vụ (HĐLĐ)	12/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	Tập vụ (HĐLĐ)-KLN PVD
21	11	Bùi Thị Anh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	7/20/1968	Tập vụ (HĐLĐ)	10/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	Tập vụ (HĐLĐ)-KLN PVD
22	12	Phạm Ngọc Chinh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	7/26/1983	Bảo vệ (HĐLĐ)	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	Bảo vệ (HĐLĐ)-KLN PVD
23	13	Phạm Văn Diễm	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	2/2/1968	Bảo vệ (HĐLĐ)	9/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	Bảo vệ (HĐLĐ)-KLN PVD
24	14	Nguyễn Văn Lộc	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	2/15/1955	Bảo vệ (HĐLĐ)	11/12	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Đức	Bảo vệ (HĐLĐ)-KLN PVD

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
		Xã Lân Phong						
25	1	Nguyễn Thị Thiên Hiệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/02/1986	Phó Giám đốc	Đại học ngành Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
26	2	Nguyễn Thị Bích Hiệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	17/05/1978	Viên chức	Đại học ngành Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
27	3	Bùi Thị Thúy Linh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	06/06/1987	Viên chức	Đại học ngành Bệnh học Thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
28	4	Võ Thị Minh Quyên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	4/15/1983	Viên chức	Đại học Quản lý văn hoá	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
29	5	Trần Thị Tú Linh	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	02/3/1978	Viên chức	Đại học Hành chính học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
30	5	Nguyễn Thị Thu Sương	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	9/20/1989	Viên chức	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
31	7	Lê Thị Thanh Thuy	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	1/20/1984	Viên chức	Đại học Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Lân Phong	
		<i>02 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
32	1	Trần Công Nghị	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	03/4/1967	Viên chức	Đại học sáng tác âm nhạc	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mộ Đức	nghi theo NĐ 178 từ 1/7/2025
33	2	Ngô Công Lực	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	04/4/1969	Viên chức	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Mỏ Cày	nghi theo NĐ 178 từ 1/7/2025
	VIII	HUYỆN TRÀ BÔNG						
		Xã Trà Bông						
1	1	Nguyễn Công Vinh	Trung tâm DVNN	10/2/1980	Giám đốc	Bác sĩ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
2	2	Phan Thị Nhị Phương	Trung tâm TT - VH -TT	8/2/1985	Chuyên viên	ĐH Sư phạm Ngữ văn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	QH PGĐ
3	3	Đoàn Đức Huy	Trung tâm TT - VH -TT	22/11/1980	Bảo tàng viên	ĐH Bảo tàng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
4	4	Trần Thị Tinh	Trung tâm TT - VH -TT	02/5/1986	Chuyên viên	Cử nhân Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
5	5	Hồ Xuân Hùng	Trung tâm DVNN	11/11/1989	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
6	6	Nguyễn Thị Nghiệp	Trung tâm DVNN	7/10/1979	Bảo vệ viên BVTV hạng III	Kỹ sư BVTV	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
7	7	Lê Thị Việt	Trung tâm DVNN	4/4/1982	Kỹ thuật viên	Lâm Nghiệp (Cao đẳng)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
8	8	Trần Thị Trang	Trung tâm DVNN	18/12/1986	Chuyên viên	Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bông	
		Xã Đông Trà Bông						
9	1	Nguyễn Việt Cường	Trung tâm TT - VH -TT	2/20/1985	Chuyên viên	ĐH Công nghệ thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bông	QH PGĐ

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
10	2	Bùi Quang Giáp	Trung tâm DVNN	2/20/1984	Chuyên viên	Kinh tế Nông nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	QH PGĐ
11	3	Nguyễn Anh Trí	Trung tâm TT - VH -TT	5/30/1987	Chuyên viên	ĐH Kinh tế phát triển	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	
12	4	Ngô Thế Phương	Trung tâm TT - VH -TT	10/9/1980	Chuyên viên CĐ	Cao đẳng âm nhạc	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	
13	5	Đỗ Thị Phương Loan	Trung tâm DVNN	9/4/1982	Kỹ thuật viên BVTV hạng IV	Lâm nghiệp (Cao đẳng)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	
14	6	Phạm Đình Tây	Trung tâm DVNN	4/15/1974	Kế toán viên	Kế toán (Cao đẳng)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	
15	7	Vương Hữu Tân Cảnh	Trung tâm DVNN	4/19/1976	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Đông Trà Bồng	
		Xã Cà Đam						
16	1	Nguyễn Như Anh	Hội Chữ thập đỏ	15/02/1986	PCT	Thạc sỹ kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	TD viên chức QĐ 1660/QĐ-SNV ngày 26/11/2008 của Sở Nội vụ
17	2	Võ Duy Mạnh	Trung tâm TT - VH -TT	12/30/1975	Chuyên viên	ĐH Công nghệ thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
18	3	Diệp Văn Hùng	Trung tâm TT - VH -TT	5/9/1982	Kỹ thuật viên hạng IV	TC Kỹ thuật-Điện Tử	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
19	4	Trần Ái Nhân	Trung tâm TT - VH -TT	6/25/1994	Huấn luyện viên hạng III	ĐH Giáo dục thể chất	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
20	5	Hồ Thị Bích Liễu	Trung tâm TT - VH -TT	5/23/1982	Thư viện viên hạng IV	Cao đẳng Thư viện thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
21	6	Lương Văn Đài	Trung tâm DVNN	7/16/1977	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chăn nuôi Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
22	7	Ma Bá Từ	Trung tâm DVNN	9/11/1979	Kỹ thuật viên	Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	
		Xã Thanh Bồng						
23	1	Nguyễn Công Thiên	Trung tâm DVNN	11/5/1982	Phó Giám đốc	Kỹ sư Trồng trọt	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
24	2	Phạm Anh Tuấn	Trung tâm TT - VH -TT	8/30/1980	Hướng dẫn viên Hạng IV	ĐH Giáo dục thể chất	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	QH PGĐ
25	3	Võ Thị Đồng	Trung tâm TT - VH -TT	4/3/1982	PPV hạng III	ĐH Sư phạm Mỹ thuật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
26	4	Nguyễn Minh Vỹ	Trung tâm TT - VH -TT	12/10/1982	PPV hạng III	ĐH Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
27	5	Đặng Văn Trị	Trung tâm TT - VH -TT	10/22/1983	PPV hạng III	ĐH Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
28	6	Hồ Thanh Hiệp	Trung tâm DVNN	8/26/1980	Cán sự	Quản lý kinh tế (Trung cấp)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
29	7	Nguyễn Chính Thi	Trung tâm DVNN	2/10/1986	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Bác sĩ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
30	8	Hồ Thị Aly nga	Trung tâm DVNN	20/6/1980	Chuyên viên	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Thanh Bồng	
		Xã Tây Trà Bồng						
31	1	Hồ Văn Bình	Trung tâm DVNN	9/15/1981	Phó Giám đốc	Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
32	2	Hồ Thị Hồng Thúy	Trung tâm TT - VH - TT	10/9/1990	Hướng dẫn viên VH hạng III	ĐH Xã hội học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	QH PGĐ
33	3	Trần Thanh Siêng	Trung tâm TT - VH - TT	24/05/1978	Kỹ thuật viên hạng IV	ĐH Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
34	4	Hồ Diệp	Trung tâm TT - VH - TT	5/15/1984	PPV hạng IV	TC Sư phạm âm nhạc	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
35	5	Nguyễn Triều Dương	Trung tâm DVNN	21/11/1983	Bảo vệ viên BVTV hạng III	Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
36	6	Hồ Thị Non	Trung tâm DVNN	20/10/1988	Kỹ sư hạng III;	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
37	7	Hồ Thị Thanh Tuyền	Trung tâm DVNN	7/25/1989	Chuyên viên	Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà Bồng	
		Xã Tây Trà						
38	1	Nguyễn Tài Trung	Trung tâm TT - VH - TT	10/19/1978	P. Giám đốc	Đại học Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
39	2	Hồ Xuân Tình	Trung tâm DVNN	15/10/1989	Chuyên viên	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	QH PGĐ
40	3	Lâm Hữu Phước	Trung tâm TT - VH - TT	10/08/1986	Kế toán viên	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
41	4	Trần Thị Phương Nhiên	Trung tâm TT - VH - TT	6/27/1985	Phát thanh viên chưa đạt chuẩn	CĐ công nghệ phát thanh - truyền hình	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
42	5	Hồ Thị Nghiệp	Trung tâm TT - VH - TT	22/02/1986	Phát thanh viên chưa đạt chuẩn	Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình 2, TP HCM	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
43	6	Hồ Văn Nghiệp	Hội Chữ thập đỏ		chuyên viên	Cử nhân hành chính	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	TD viên chức QĐ 42/QĐ-SNV ngày 25/3/2015 của Sở Nội vụ
44	7	Nguyễn Xuân Hải	Trung tâm DVNN	2/16/1983	Kỹ thuật viên	Thạc sĩ Phát triển nông thôn	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
45	8	Trần Thị Út	Trung tâm DVNN	7/26/1990	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Tây Trà	
		06 trường hợp dự kiến chuyển về xã để chờ giải quyết chế độ, chính sách						

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
46	1	Nguyễn Thành Hiệp	Trung tâm TT - VH - TT	12/3/1970	P. Giám đốc	ĐH Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	xin nghỉ 01/7
47	2	Đỗ Tấn Bình	Hội Chữ thập đỏ	04/02/1968	CT	Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	xin nghỉ 01/7
48	3	Huỳnh Văn Nhơn	Trung tâm TT - VH - TT	22/12/1967	Lái xe	Sửa chữa lái xe ô tô	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	xin nghỉ 01/7
49	4	Nguyễn Tuấn Anh	Trung tâm TT - VH - TT	11/26/1983	Chuyên viên	ĐH Quản lý đất đai	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	xin nghỉ 01/6
50	5	Đỗ Ngọc Hiệu	Trung tâm TT - VH - TT	2/20/1966	P. Giám đốc	ĐH QTKD	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Trà Bồng	xin nghỉ 01/6
51	6	Nguyễn Thị Xuân Hòe	Trung tâm DVNN	20/4/1983	Chuyên viên	Kỹ thuật MT	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Cà Đam	xin nghỉ 01/7
	IX	HUYỆN SƠN HÀ						
		Xã Sơn Hạ						
1	1	Lâm Xuân Thương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	8/12/1980	Chuyên viên	Cử nhân kinh tế nông lâm	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	
2	2	Lê Thị Phương Thảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	20/01/1989	Chuyên viên	Cao đẳng Quản trị Văn phòng, Cử nhân Quản lý Nhà nước (Đang học Thạc sĩ Chính sách công)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	
3	3	Trần Tuấn Anh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	06/10/1987	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Đại học Bác sĩ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	
4	4	Võ Trung Thạch	Trung tâm TT-VH-TT	22/01/1990	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	
		Xã Sơn Linh						
5	1	Đinh Văn Thành	Trung tâm TT-VH-TT	2/24/1973	Phó Giám đốc- Trung tâm Truyền thông - văn hoá - Thể thao Sơn Hà	Đại học Sư- Chính trị; Thạc sĩ (Khoa học chính trị)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	
6	2	Huỳnh Kim Thành	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	11/13/1985	Kế toán viên	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	
7	3	Phạm Quang Quân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	04/01/1984	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Cử nhân kinh tế	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	
8	4	Đinh Thị Thay	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	19/11/1991	Kiểm nghiệm viên giống cây trồng	Kỹ sư nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
		Xã Sơn Hà						
9	1	Đặng Thị Hoàng	Trung tâm TT-VH-TT	5/5/1983	Phó giám đốc Trung tâm Truyền Thông - VH-TT huyện Sơn Hà	Đại học Quản lý văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	
10	2	Nguyễn Thị Thúy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	05/05/1985	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Bác sĩ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	
11	3	Đinh Minh Trí	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	30/11/1980	Chuyên viên	Đại học Hành chính, văn phòng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	
12	4	Đàm Thanh Vân	Trung tâm TT-VH-TT	5/10/1974	Nhân viên HD, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	
		Xã Sơn Thủy						
13	1	Đinh Văn Trung	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	20/04/1976	Giám đốc Trung tâm DVNN	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	
14	2	Đỗ Thị Như Thuận	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	30/03/1979	Dự Báo viên Bảo vệ thực vật hạng III	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	
15	3	Đinh Văn Đế	Trung tâm TT-VH-TT	4/10/1990	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Công nghệ thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	
16	4	Lâm Thị Ngọc Hân	Trung tâm TT-VH-TT	12/20/1985	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, ngành Lưu trữ học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	
17	5	Đinh Thị Gió	Hội Chữ Thập đỏ huyện	3/20/1985	PCT Hội CTĐ	Trung cấp Thanh vận; Đại học Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	QĐ số 1682/QĐ-SNV ngày 26/11/2008 tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch viên chức; QĐ số 64/QĐ-SNV ngày 02/3/2020 V/v thăng hạng chức danh nghề nghiệp

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
		Xã Sơn Kỳ						
18	1	Đào Vi Hùng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	11/20/1981	Phó Giám đốc TTDVNN	Kỹ sư Lâm Sinh: Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	
19	2	Nguyễn Xuân Vinh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	02/07/1986	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Kỹ sư Chăn nuôi Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	
20	3	Đinh Hồng Minh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	12/11/1987	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Trung cấp Lâm sinh (Đang học Đại học chuyên ngành Công nghệ cao)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	12/30/2025
21	4	Trương Thị Minh Đạo	Trung tâm TT-VH-TT	16/11/1990	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	
22	27	Đinh Văn Công	Trung tâm TT-VH-TT	6/10/1976	Viên chức Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	ĐH Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	
		06 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách						
23	1	Phạm Xuân Chí	Trung tâm TT-VH-TT	2/11/1966	Giám đốc Trung tâm Truyền Thông - VH-TT huyện Sơn Hà	ĐH Văn hóa ngành văn nghệ quần chúng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hạ	Nghi ngày 01/07/2025
24	2	Trần Như Trà	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	4/12/1970	Kiểm nghiệm viên giống cây trồng	Kỹ sư Nông nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	Nghi ngày 01/07/2025
25	3	Trần Tấn Phú	Trung tâm TT-VH-TT	10/20/1968	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	Trung cấp đường dây	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Linh	Nghi ngày 01/07/2025

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
26	4	Tạ Thanh Liêm	Trung tâm TT-VH-TT	1/15/1969	Viên chức, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện Sơn Hà	Đại học 'Kỹ thuật Điện tử truyền thông	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Hà	Nghị ngày 01/07/2025
27	5	Phạm Lực	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Sơn Hà	10/06/1967	Phó Giám đốc TTDVNN	Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Thủy	Nghị ngày 01/07/2025
28	6	Huỳnh Ngọc Minh	Hội Chữ Thập đỏ huyện	6/20/1968	CT Hội Chữ Thập đỏ	ĐH QL Đất đai	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Kỳ	QĐ số 2317/QĐ-TCCQ ngày 19/5/1995; QĐ số 2143/QĐ- UBND ngày 25/9/2015 của UBND huyện V/v điều động viên chức TT Phát triển Quỹ đất về Hội Chữ thập đỏ. Có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi 178 (01/07/2025)
	X	HUYỆN SƠN TÂY						
		Xã Sơn Tây						
1	1	Trương Viết Vũ	Trung tâm TT-VH-TT	9/18/1975	Giám đốc	Cử nhân kinh tế nông nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
2	2	Trần Quốc Tiến	Trung tâm TT-VH-TT	20/5/1981	Phó Giám đốc	Cử nhân Văn hóa Quản chúng (tại chức); Cử nhân Luật kinh tế (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
3	3	Đinh Kiều Long	Trung tâm TT-VH-TT	12/3/1986	Viên chức	Cử nhân Hành chính học (tại chức)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
4	4	Đinh Thị Nương	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14/01/1994	Viên chức	Kỹ sư Phát triển nông thôn (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
5	5	Bùi Minh Điệp	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	05/02/1983	Viên chức	Kỹ sư Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
6	6	Đinh Long Thủy	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	10/01/1987	Viên chức	Kỹ sư Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường rừng (VLVH)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	
		Xã Sơn Tây Thượng						
7	1	Nguyễn Thanh Luyến	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/12/1980	Phó Giám đốc	Bác sĩ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
8	2	Phan Thanh Khánh	Trung tâm TT-VH-TT	3/4/1978	Viên chức	Cử nhân Luật (tại chức)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
9	3	Nguyễn Thị Nương	Trung tâm TT-VH-TT	02/08/1976	Viên chức	Cử nhân Kinh tế (tại chức)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
10	4	Đồng Việt Hòa	Trung tâm TT-VH-TT	26/06/1975	Viên chức	Trung cấp kỹ thuật viên (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
11	5	Lê Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30/8/1987	Viên chức	Kỹ sư Chăn nuôi Thú y (VLVH)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
12	6	Đỗ Hoàng Y	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15/8/1989	Viên chức	Kỹ sư Nông học (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
13	7	Tạ Thị Thảo	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	02/10/1985	Viên chức	Cử nhân, Quản trị kinh doanh (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Thượng	
		Xã Sơn Tây Hạ						
14	1	Nguyễn Tiến Hoàng	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/12/1972	Giám đốc	Kỹ sư Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	
15	2	Võ Đăng Hân	LĐLĐ huyện	6/26/1978	Phó Chủ tịch	Ths: QLGD	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	
16	3	Đinh Thị Thu	Trung tâm TT-VH-TT	20/11/2000	Viên chức	Cử nhân Báo chí (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	
17	4	Lương Nhật Ân	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	28/10/1985	Viên chức	Bác sỹ Thú y (VLVH)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	
18	5	Đặng Quang Trí	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12/01/1984	Viên chức	Trung cấp quản lý đất đai (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	
19	6	Phạm Nhi	Trung tâm TT-VH-TT	26/4/1964	Phó Giám đốc	Cử nhân Truyền thông đại chúng (tại chức)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	Nghĩ hưu 01/8/2025
		<i>02 trường hợp dự kiến chuyển về xã để giải quyết chế độ, chính sách</i>						
20	1	Đinh Quang Trung	Trung tâm TT-VH-TT	10/10/1974	Viên chức	Trung cấp Hành chính (chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây	Nghĩ thôi việc theo NĐ178 (01/7/2025)
21	2	Đinh Văn Lợi	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	21/05/1980	Viên chức	Kỹ sư, Nông học; Thạc sĩ, Chính sách công (VLVH)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Tây Hạ	Nghĩ thôi việc theo NĐ178 (01/7/2025)
	XI	HUYỆN MINH LONG						
		Xã Minh Long						
1	1	Hà Thị Ngun	Trung tâm TT-VH-TT huyện	18/10/1983	Giám đốc	ĐH QLNN	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
2	2	Đinh Trường Giang	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	03/5/1983	Phó Giám đốc	ĐH Kinh tế NN và PTNT	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
3	3	Trình Tuấn Thành	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	24/9/1982	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật	Cao đẳng Lâm nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
4	4	Cao Thị Minh Ý	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	04/4/1989	Kế toán viên	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
5	5	Đinh Thị Nga	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	10/5/1992	Chuyên viên	ĐH QTKD	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
6	6	Đinh Thị Bó	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	10/10/1992	Chuyên viên	ĐH QTKD	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
7	7	Nguyễn Công Hoan	Trung tâm TT-VH-TT huyện	04/10/1985	Kỹ thuật viên	ĐH Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
8	8	Đinh Thị Thu Thảo	Trung tâm TT-VH-TT huyện	05/3/1994	Hướng dẫn viên	ĐH QL Văn hóa	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
9	9	Mai Quốc Hợp	Trung tâm TT-VH-TT huyện	19/9/1973	Âm thanh viên	Trung cấp ngành Kỹ thuật viên	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
10	10	Đinh Văn Bảy	Trung tâm TT-VH-TT huyện	20/5/1995	Hướng dẫn viên văn hóa	ĐH Văn hóa học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
11	11	Hà Thị Trinh	Trung tâm TT-VH-TT huyện	27/11/1985	Tuyên truyền viên văn hóa	ĐH Báo chí	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
12	12	Đinh Thị Dung	Trung tâm TT-VH-TT huyện	25/10/1996	Chuyên viên	ĐH QLNN	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	
		Xã Sơn Mai						
13	1	Phạm Đăng Đàm	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	14/4/1974	Giám đốc	ĐH XD cầu đường	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
14	2	Lê Minh Thành	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	10/12/1979	Phó Giám đốc	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
15	3	Phan Thanh Trí	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	20/7/1981	Khuyến nông viên	ĐH nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
16	4	Dương Văn Hùng	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	04/8/1978	Khuyến nông viên	ĐH nuôi trồng thủy sản	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
17	5	Đinh Tấn Dũng	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	08/10/1974	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật	Đại học Bác sĩ thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
18	6	Nguyễn Đình Vũ	Trung tâm TT-VH-TT huyện	05/5/1988	Kế toán viên	ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
19	7	Bùi Đình Duy	Trung tâm TT-VH-TT huyện	25/6/1990	Âm thanh viên	ĐH Kỹ thuật điện tử, truyền thông	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
20	8	Đinh Văn Mây	Trung tâm TT-VH-TT huyện	20/10/1998	Chuyên viên	ĐH văn học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
21	9	Phạm Thị Thoang	Trung tâm TT-VH-TT huyện	12/1/1990	Kỹ thuật dựng phim	Trung cấp Công nghệ điện ảnh truyền hình	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
22	10	Mai Thị Xuân Hương	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	24/6/1979	Chuyên viên	Đại học Công nghệ thông tin	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
23	11	Bùi Minh Quang	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	12/3/1987	Hướng dẫn viên	ĐH Thể dục thể thao	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	
		<i>03 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
24	1	Lê Thành Vinh	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	03/8/1973	Chuyên viên	ĐH QL KT NN	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Minh Long	Nghỉ ngày 01/7/2025
25	2	Đinh Thành Sang	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	14/5/1969	Khuyến nông viên	ĐH Lâm sinh - Lâm nghiệp	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	Nghỉ ngày 01/7/2025
26	3	Huỳnh Văn Bảy	Trung tâm Dịch vụ NN huyện	20/10/1971	Chẩn đoán bệnh động vật	ĐH Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã Sơn Mai	Nghỉ ngày 01/7/2025
	XII	HUYỆN BA TƠ						
		Xã Ba Vi						
1	1	Ngô Hữu Tường	Trung tâm DVNN	10/12/1979	Phó Giám đốc TTDVNN	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vi	
2	2	Phạm Văn Xa	Trung tâm TT-VH-TT	30/05/1984	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH Quản lý nhà nước; hệ VHL	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vi	
3	3	Nguyễn Trung Trực	Trung tâm DVNN	15/06/1989	Viên chức TTDVNN	Bác sỹ Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vi	
4	4	Lê Ngọc Toàn	Trường PTDTNT THCS Ba Tơ	06/4/1986	Nhân viên kế toán	Thạc sĩ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vi	
5	5	Trần Quốc Triều	Trung tâm TT-VH -TT	29/4/1991	Hợp đồng NĐ 111 lái xe thông tin lưu động	Bằng 'Lái xe bằng B2	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vi	HĐLĐ
		Xã Ba Tô						
6	1	Phạm Văn Cư	Trung tâm DVNN	14/03/1989	Viên chức TTDVNN	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tô	
7	2	Phạm Văn Liên	Trung tâm TT-VH-TT	12/01/1983	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	TC Báo chí hệ chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tô	
		Xã Ba Đình						
8	1	Hồ Thị Thu Hồi	Trung tâm DVNN	16/07/1980	Viên chức TTDVNN	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Đình	
9	2	Nguyễn Thành Duy	Trung tâm TT-VH-TT	02/08/1982	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	CĐ kỹ thuật điện-chính quy; ĐH Báo chí hệ tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Đình	
10	3	Phan Thị Kim Kiên	Trung tâm TT-VH-TT	24/9/1983	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	CĐ LĐXH ngành KT-DS-LĐ hệ chính quy; ĐH LĐXH ngành Công tác xã hội hệ VHL	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Đình	
11	4	Phạm Văn Ni	Trung tâm TT-VH-TT	04/04/1997	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH Luật học hệ chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Đình	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
		Xã Ba Tơ						
12	1	Hoàng Đình Linh	Trung tâm TT-VH-TT	19/7/1983	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH Văn hóa-quản chúng; hệ tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
13	2	Nguyễn Thị Thoảng	Trung tâm TT-VH-TT	22/07/1989	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH 'Kế toán hệ chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
14	3	Phạm Văn Bình	Đội QLĐT và CCTCC	07/06/1977	Viên chức Đội QLĐT&CCTC C	- Trung cấp: XD công nghiệp và dân dụng - Chính quy; - Đại học: Kỹ thuật XD - Tại chức.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
15	4	Phạm Văn Nhân	Trung tâm TT-VH-TT	02/07/1972	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	TC Báo chí phát thanh - truyền hình hệ VHV	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
16	5	Nguyễn Tấn Minh	Trung tâm TT-VH-TT	22/12/1982	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	CĐ điện tử viễn thông- chính quy; ĐH Quản lý nhà nước; Tại Chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
17	6	Nguyễn Thị Lệ	Trung tâm TT-VH-TT	04/10/1979	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	CĐSP ngành Sứ- Chính trị hệ chính quy	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
18	7	Nguyễn Đức Phong	Trung tâm TT-VH-TT	20/6/1972	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH Văn hoá - ngành 'Bảo tàng; hệ VHV	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
19	8	Trần Thị Lệ Thu	Trung tâm DVNN	4/2/1991	Viên chức TTDVNN	Cử nhân Kế toán (Hệ chính quy)	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
20	9	Nguyễn Hữu Tài	Đội QLĐT và CCTCC	1/23/1982	Viên chức Đội QLĐT&CCTC C	- Trung cấp: XD công nghiệp và dân dụng - Chính quy; - Đại học: Kỹ thuật XD - Tại chức.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
21	10	Huỳnh Thị Việt Quỳnh	Đội QLĐT và CCTCC	10/30/1986	Viên chức Đội QLĐT&CCTC C	- Trung cấp: Kế toán - Kiểm toán - Chính quy; - Đại học: Kế toán - Kiểm toán - Tại chức.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
22	11	Phan Thị Thu Trang	Hội Chữ thập đỏ huyện	2/26/1985	Chủ tịch	Đại học Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	TD viên chức QĐ 235/QĐ-SNV ngày 30/5/2012 của Sở Nội vụ
	*	Hợp đồng khác						
23	1	Phạm Văn Liêu	Đội QLĐT&CCTCC	5/10/1983	HĐ xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
24	2	Phạm Văn Cách	Đội QLĐT&CCTCC	2/1/1994	HĐ xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
25	3	Phạm Văn Mẫu	Đội QLĐT&CCTCC	5/10/1983	HĐ xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
26	4	Phạm Văn Bay	Đội QLĐT&CCTCC	10/13/1988	HĐ xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
27	5	Phạm Thị Láy	Đội QLĐT&CCTCC	1/1/1979	HĐ xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
28	6	Phạm Văn Triêng	Đội QLĐT&CCTCC	5/1/1954	HĐ bảo vệ khu xử lý rác thải		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
29	7	Võ Sỹ Mẹo	Đội QLĐT&CCTCC	2/3/1948	HĐ bảo vệ QT 11/3 và duy trì NVS QT 11/3		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
30	8	Phạm Văn Hăm	Đội QLĐT&CCTCC	10/27/1986	HĐ kiểm tra chỉ số đồng hồ và vận hành hệ thống NSH		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
31	9	Phạm Thị Viên	Đội QLĐT&CCTCC	9/3/2000	HĐ kiểm tra chỉ số đồng hồ và thu tiền NSH		Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	
		Xã Ba Vinh						
32	1	Trần Thị Ngọc Thương	Trung tâm DVNN	15/09/1980	Viên chức TTDVNN	Kỹ sư Nông học	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vinh	
33	2	Nguyễn Quốc Thái	Trung tâm DVNN	28/10/1980	Viên chức TTDVNN	Kỹ sư Lâm sinh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vinh	
34	3	Phạm Thị Đầu	Trung tâm TT-VH-TT	08/7/1987	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	CĐ ngành CTXH- chính quy; ĐH Quản lý nhà nước; VHV L	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vinh	
35	4	Phạm Văn Tân	Trung tâm TT-VH-TT	07/02/1982	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	TC Báo chí PT - TH hệ VHV L; ĐH Quản lý nhà nước hệ VHV L	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vinh	
36	5	Huỳnh Hào	Đội QLĐT&CCTCC	05/02/1979	HĐ lái xe môi trường	Bằng lái xe Hạng C	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Vinh	HĐLĐ
		Xã Ba Động						

	STT	Họ và tên	Đơn vị công tác cũ	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, chức danh hiện tại	Trình độ chuyên môn	Phương án sắp xếp	Ghi chú
							ĐVSN thuộc UBND cấp xã mới	
37	1	Đinh Thị Thúy Loan	Trung tâm TT-VH-TT	28/03/1989	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	ĐH SP âm nhạc, Luật học hệ VHVL	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Động	
38	2	Trần Trung Quỳnh	Trung tâm DVNN	16/04/1978	Viên chức TTDVNN	Trung cấp Thú y	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Động	
39	3	Nguyễn Hữu Phát	Trung tâm TT-VH-TT	30/01/1974	Giám đốc Trung tâm TT-VH-TT	TC Báo chí PT-TH hệ VHVL; ĐH Quản lý nhà nước hệ tại chức	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Động	
40	4	Trần Hữu Phúc	Đội QLĐT và CCTCC	2/25/1981	Viên chức Đội QLĐT&CCTC C	- Trung cấp: Công trình - Tại chức.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Động	
		Xã Đặng Thủy Trâm						
41	1	Trần Thị Bảo Hằng	Trung tâm DVNN	22/06/1987	Viên chức TTDVNN	- Bác sỹ Thú y - Đại học Luật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Đặng Thủy Trâm	
42	2	Lê Quang Thành	Trung tâm DVNN	31/08/1988	Viên chức TTDVNN	Kỹ sư Lâm sinh	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Đặng Thủy Trâm	
43	3	Phạm Thị Liên	Trung tâm DVNN	12/1/1982	Viên chức TTDVNN	Trung cấp Bảo vệ thực vật; Đại học Quản lý nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Đặng Thủy Trâm	
		Xã Ba Xa						
44	1	Huỳnh Ngọc Vũ	Trung tâm DVNN	3/3/1974	Viên chức TTDVNN	Đại học Kinh tế nông lâm	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Xa	
45	2	Phạm Văn Dũng	Trường TH&THCS Ba Bích	06/11/1976	Viên chức	Cao đẳng; Đại học Quản lý Nhà nước	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Xa	
	*	<i>04 trường hợp dự kiến chuyển về xã chờ giải quyết chế độ, chính sách</i>						
46	1	Lê Thanh Lực	Đội QLĐT&CCTCC	01/01/1967	Phó Đội trưởng	Kỹ sư Bảo vệ thực vật	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	Nghi NĐ 178 từ ngày 01/7/2025
47	2	Nguyễn Minh Giang	Đội QLĐT&CCTCC	7/27/1969	Viên chức	Trung cấp Cầu đường bộ	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	Nghi NĐ 178 từ ngày 01/7/2025
48	3	Trương Lãng	Trung tâm TT-VH -TT	10/10/1969	Viên chức	TC Điện dân dụng	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	Nghi NĐ 178 từ ngày 01/7/2025
49	4	Nguyễn Đức Đồng	Trung tâm TT-VH -TT	24/7/1971	Viên chức	Thạc sĩ Kinh tế; ĐH Kế toán	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công Xã Ba Tơ	Nghi NĐ 178 từ ngày 01/7/2025